

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 61 — 30-5-53

NAM VIỆT
TRUNG BẮC MIỀN LÀO :

5 ĐỒNG
6 ĐỒNG

Wasn
AP95
VG D64+



ĐỜI MỚI

có bán tại :

Saigon :- Huế :-

Hanoi :- Phnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chi

Nam Việt. . . . 5\$

Cao Miên. . . . 6\$

Trung Việt . . . 6\$

Bắc Việt 6\$

Lào 6\$

CL. TRUNG

TUỔI TRẺ VÀ « ĐỜI MỚI »

(Ảnh Hà Di)

TÒA SOẠN : 117 Đại lộ Trần-hưng-Đạo
Chợ-quán — Giấy nới : 793

QUẢN LÝ : 96 Đại tá Grimaud-Saigon

Giấy nới : 22.491

Chủ nhiệm : TRẦN-VĂN-ÂN

«... Tôi là một trong những độc giả ở tỉnh Kompongcham (Cao Miên), ở nơi đây mặc dầu Việt Kiều không bao nhiêu, nhưng so sánh số độc giả những báo khác thì tờ «Đời Mới» được đa số độc giả hơn. Vì tôi cũng như những người khác ham chuộng những sự mới mẻ về văn chương của một đời sống mới».

Một độc giả (Kompongcham)

«Tôi được xem tờ Đời Mới số 57 (đời mới). Tôi có đôi ý kiến xin tỏ bày cùng quý báo để cùng ngày tờ báo của chúng ta càng hoàn hảo:

a) Hình bìa: In màu công phu và chắc chắn hơn nhưng không được đẹp lắm. Màu hình như «chết» quá.

Đề nghị hình bìa nên là phong cảnh nhất là cảnh đồng quê hoặc những cái gì rút trong thực tế sự sống hằng ngày.

b) Nội dung: Dầy đủ lắm. Có đôi người bảo (không phải tôi) Đời Mới có một vài bài dạy đời quá.

Trên đây là mấy ý kiến thô thiển của một người từng cộng tác với Đời Mới và luôn luôn mong tờ báo tiến mãi».

TẠ KÝ (Huế)

«CHÚNG tôi nhận thấy Đời Mới rất có ích, thiết thực, với một mục đích rất chính đáng, chúng tôi thấy quý báo sẽ trở nên toàn thiện toàn mỹ. Chúng tôi không có ý tăng bớt. Bạn đọc khắp nơi hoan nghênh đã chứng tỏ điều ấy».

MAI THANH (Nha Trang)



HỘP THƯ

Các bạn LÊ KHOA, GIAO KIỀU, HỒ BẢO ĐỊNH (Huế) LONG TÍNH (Kiến Giang) ĐÀO CÀ (Huế) ĐỨC NHƠN (Huế) KIỂM ĐẠT (Nhatrang) ANH MỸ (Hanoi) BUI TRẠC (Arbre broye) LÊ PHỤ LƯU (Huế)

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bà LIÊN HOA (Nha Trang):

Đã nhận được «Bê Hoa» của bà.

Bạn NGUYỄN ĐÌNH LIÊN (Dalat):

Nhận đủ bài của bạn.

Bạn NGUYỄN LUÂN (Hà Nội):

Đang xem lại. Cảm ơn bạn. Sẽ chiều ý bạn, nếu đáng được.

Bạn HIỂN SÁNH (Long Xuyên):

Đã nhận được bài. «Vấn đề...» sẽ đăng. Hoan nghênh.

Bạn KỶ NAM (Huế):

«Tình Tâm» đã nhận được cũng như những bài trước có dịp sẽ đăng.

«Khai lớp bình dân» cô sửa lại vài chỗ, bạn vui lòng chứ?

Bạn LÊ MINH:

Nhận bài bạn đã lâu, và đã xem lại một lần nữa khi được thư bạn. Rất tiếc không tiện đăng. Chờ những bài khác của bạn.

Bạn N. L. (Saigon):

«Nỗi lòng» đã nhận được.

Bạn NAM CHI (Auxerre, Pháp):

«Buồn bên sông» và «Mây lần xuân đến» đã nhận được. Xét tiện, bạn viết cho chúng tôi những phóng sự nhỏ về đời sống Việt Kiều ở Pháp. Rất hoan nghênh.

Bạn VIỆT TRUNG (Bac Lieu):

Mình Đạt đã nhận được thư bạn, cảm ơn những lời hỏi thăm. Hoan nghênh những bài bạn hứa sẽ gửi về Tòa soạn. Đã chuyển bức thư bạn gửi cho P. D.

Các bạn VĂN THẾ BẢO, T. B. T, DUY NHA, NGUYỄN QUỐC TRINH, DUY TÂM (Hội An) HOÀNG PHONG (Nha Trang) HUỖN VIÊM (Phan Rang) TRẦN LUÂN TỬ (Sài Gòn) TỬ TRẦN LỆ (Gò Dầu Hạ) CAO HỮU HUẤN (Dalat) LIÊM BÍCH, TÂN SƠN NHỨT:

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn MINH PHÚ (Huế):

Nhận đủ bài bạn. Chọn những đề tài mới hơn.

Bạn THÚY PHƯƠNG (Kampot):

«Những ngày trong dĩ vãng» đã nhận được. Đang xem.

Bạn LIỄU LY (Huế):

Liểu Ly và C đã nhận được thư chưa? Gửi lời thăm 6 con chim.

Bạn LÊ QUANG MINH (Namvàng):

Tòa soạn đã nhận được bài của bạn từ trang 66 đến 100. Đa tạ.

Lượng còn được bao nhiêu trang nữa?

Bạn NHỊ TRANG:

Cô tiếp được bức thư thứ hai của bạn. Bài ấy sẽ đăng trong một số tới.

Bạn M.L.C. (Thối Nốt)

Đội ở bạn các bài khác. T.M.

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 61 - THỨ BẢY 30-5 d.l

NGÀY 18 THÁNG TƯ ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY:

-Tôi đọc Tuần Từ của Trọng Yên

-Thời Tiến Thế Nhân

-Ý và Việc Hậu Nghệ

-Saigon nói gì phóng sự của Việt Phương

-Người ta đặt sai vấn đề... phê bình của Tam Ích

-Một cuốn sách, một quan niệm sống của Hoàng thu Đông

-Tâm sự của một văn nghệ sĩ Trần Doãn thuật

-Có thể do được sự đau đớn Xuân Vinh

-Thơ Nguyễn quốc Trinh, Tạ Ký

-Mầm xanh văn nghệ Kỳ Nam

-Mãnh tình thơ mộng của bà Mộng Lan

-Vòng quanh Âu châu (du ký) của Lê quang Minh

-Ánh sáng đô thành cô Văn Nga

-Lên cung tráng (kịch dài) của Ngô tở Quang, Võ Oanh dịch

ĐẠ HỢP HƯƠNG

tiểu thuyết dài

Giang Tân phóng tác

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA IN 2 MÀU

TÒA SOẠN: 417 đại lộ Trần hưng Đạo

Chợ quán - (Giấy nói: 793 card)

Bài về gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.

Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

QUẢN LÝ: 96 đường đại tá Grimaud

Sài Gòn - giấy nói 22.491 - Hộp thư 353

Thư từ, bưu phiếu: xin đề tên TRÁC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hàn

7 NGÀY QUỐC TẾ

ĐÔNG DƯƠNG

Việt Nam

ÔNG LETOURNEAU ĐÃ RỜI KHỎI Đ.D.

Tổng trưởng Letourneau sau một thời gian lưu trú tại Đông dương để hoàn thành những nhiệm vụ cuối cùng đối với chức vụ. Ông đã rời khỏi Đông dương hồi 6 giờ 45 sáng hôm nay bằng chuyến máy bay thường của hãng Air France.

Đại tướng Salan đã rời khỏi Hà nội ngày 22 5 để về Pháp. Trước khi đến Sài Gòn, đại tướng đã ghé lại Trung Việt, sau đó ông lên Ban mê thuật từ giả Đức Quốc Trưởng Bảo Đại.

Sau cuộc hội kiến này, đại tướng sẽ về Sài Gòn để đáp tàu Marseillaise về Pháp.

Chiếc máy bay chở Đại tướng Henri Navarre, tân tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương đi thị sát mặt trận Bắc Việt đã bị đội phòng không của V.M. bắn trúng trên không phận Mộc châu. Máy bay bị hỏng một máy. Tuy gặp khó khăn, nhưng máy bay đã đáp được xuống Na Săn.

Sau đại tướng Salan, đại tướng De Linares cũng đã lên đường về Pháp.

Nhiều đồn ở Trung châu lại bị V. M. tấn công.

Đại tướng Navarre đã tiếp xúc đầu tiên với báo giới Bắc Việt. Trong cuộc nhóm họp, đại tướng đã hứa sẽ làm vừa lòng những điều yêu cầu của báo chí Việt về việc cải thiện vấn đề Thông tin.

Ai Lao

Sau một tháng chống cự với sức công hãm của V. M. đồn Mường Khoa đã thất thủ. Sau khi đồn bắt liên lạc bằng vô tuyến điện với bên ngoài. (hôm 18 đương lịch vào hồi 4 giờ) máy bay tuần thám đã cho hay cờ Pháp không còn cắm trên đồn nữa.

Những «hoa gong» bay C. 419, do một công ty hàng không Mỹ cho chính phủ Pháp mượn, theo một giao kèo ký kết giữa công ty ấy và chính phủ Pháp, những phi công của công ty C. A. T. sẽ thuộc quyền sử dụng của chính phủ Pháp.

Bằng một cuộc hành quân chớp nhoáng, quân đội Pháp Lào đã chiếm lại Xiêng Khoang.

70 binh sĩ thuộc đội quân trú phòng đồn Mường khoa thất thủ đã về đến Phong Saly.

Thái

Thái Lan đã tuyên bố dời việc đem vấn đề Ai Lao ra trước Hội đồng C.A. Quốc tế đến tuần tới.

Chính phủ Thái quyết định thành lập một ủy ban đặc biệt lo việc hồi hương các tân binh Quốc dân Đảng.

Miền Điện và Huế kỳ sẽ là hội viên trong ủy ban này.

Pháp

Chính phủ Mayer và toàn thể chính phủ ông đã đệ đơn từ chức lên tổng thống V. Auriol.

Liên Hiệp nghiệp đoàn các nhà Xuất và Nhập cảng Việt Nam đã quyết định ngưng các việc giao thương với nước Pháp để phản đối việc phá giá đồng bạc Đông Dương, do chính phủ Pháp đơn độc quyết định.

Ông Guy Mollet Tổng thư ký đảng xã hội Pháp được Tổng thống Vincent Auriol mời ra lập nội các hôm 24-5 đã từ chối không đảm nhận việc ấy.

Sau khi ông G. Mollet từ chối, ông Diethelm đã được mời.

Tin giờ chót cho hay: ông Diethelm đã từ chối việc lập tân nội các.



Tình trạng khủng hoảng nội các của Pháp còn kéo dài.

Chánh phủ Pháp đã mượn của Mỹ chiếc hàng không mẫu hạm cỡ chiếc «La Fayette» để sử dụng ở Đông dương. Tin này đã được các giới chính thức xác nhận.

Nguồn tin ở Paris xác nhận rằng cuộc hội nghị sắp tới của ba nước Anh, Mỹ, Pháp sẽ họp tại Bermudes. Cuộc hội nghị có tính cách trao đổi ý kiến giữa ba nước trước ngày có cuộc hội nghị Tứ cường.

Theo các nguồn tin có thẩm quyền, thì Pháp đã ký với chính phủ Đài Loan một hiệp ước thương mại.

Giáo sư Bưu Hội vừa phát minh được một phương Pháp chữa bệnh «Polycy-

thémic (bệnh về máu, rất nguy hiểm) Tin này đã được tập san y học có tiếng trên thế giới của Anh là «Lancel» loan báo.

Triều Tiên

Ông Chín Paik, thủ tướng Nam Hàn nhân dịp sang Luân đôn dự lễ đăng quang Nữ hoàng Anh, khi ghé Hồng Kông có tuyên bố.

«Chúng tôi không chờ đợi một kết quả nào ở cuộc hòa đàm Bàn Môn Điếm. Chúng tôi không muốn thấy điều trái ngược là để cho người Trung Hoa lại dự vào cuộc bàn cãi hòa bình. Chúng tôi muốn kẻ xâm lăng ấy rút lui để người Triều Tiên chúng tôi nói chuyện với nhau».

Mỹ

HOA THỊNH ĐỐN.— Ông nghị Mac Carthy của Mỹ vẫn tiếp tục tố cáo Anh đã dùng tàu để chuyển chở các nguyên



liệu chiến lược cho Trung Cộng, nay ông lại cho biết thăm là Anh cũng đã dùng những tàu ấy để chở binh đội Trung Cộng.

Ông Foster Dulles và thủ tướng Ấn Độ Nehru đã gặp nhau. Hai nhân vật sẽ bàn cãi về một vấn đề quan trọng: Cao ly và Cachemire.

Tổng thống Eisenhower đã triệu tập một cuộc hội nghị bí mật với ông Walter Bedell Smith, Bộ trưởng dự phòng, và ông M. C. D. Jackson tay chuyên môn về giặc nguội. Chi tiết cuộc hội nghị không được phép công bố, mặc dầu có nhiều nhân vật khác được mời dự.

Tiếp Khắc

William Oatis, cựu thông tin viên của hãng Associated Press (Huê Kỳ) tại Tiếp Khắc, bị bắt và bị tòa án Tiếp lên án về tội do thám. (ngày 4-7-1951)

Do theo lệnh của Tổng thống Tiếp William Oativ đã được phóng thích,

ĐỨC QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI

CHỦ TỌA MỘT CUỘC HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU VỀ TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

CHIỀU hôm thứ tư, 20 Mai 1953, một cuộc hội nghị đã được khai mạc dưới quyền chủ tọa của Đức Quốc trưởng.

Trong cuộc hội nghị này có Thủ tướng Nguyễn văn Tâm, ông Tổng trưởng Quốc phòng Lê quang Huy và Thiếu tướng Hinh, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Quốc gia Việt Nam. Thiếu tướng Alessandri, một nhà chuyên môn về quân sự cạnh ông Tổng trưởng Quốc phòng cũng có mặt trong cuộc hội nghị.

Hội nghị đã xem xét về sự tiến triển của tình hình quân sự ở bán đảo Đông Dương cùng là các vấn đề do sự tiến hành việc thành lập Quân đội Quốc gia đề ra.

Phi cơ chở đại tướng Navarre suýt bị nạn

Đại tướng Navarre đáp một chiếc máy bay Dakota lên chiến lũy Na-San. Đi khỏi Hà Nội 40 cây số, tời không phận Mộc Châu, chiếc máy bay của ngài bị lọt vào vòng xạ kích của đội phòng không Việt Minh. Họ bắn lên máy bay trên 50 loạt một vài loạt là đạn phá.

Một máy của chiếc Dakota trúng đạn và bị liệt, nhưng còn một máy, chiếc máy bay vẫn tiếp tục thẳng tiến. Mặc dầu cuộc hành trình rất khó khăn, viên hoa tiêu cũng cho được máy bay hạ cánh xuống phi trường Na San.

Lời tuyên bố của Thủ tướng Nguyễn văn Tâm với công chức hôm 21-3-53

NGÀI Thủ tướng đã ngỏ lời cảm ơn các công chức về sự ủng hộ tinh thần và sự đoàn kết của họ đối với chánh phủ. Ngài tuyên bố: « Tôi cũng đã là công chức như các ông, đã trải qua những khó khăn chật vật. Từ 40 năm nay, hôm nay chính là phút tôi cảm động nhất khi thấy các ông quây quần quanh tôi, chúng ta đã hiểu nhau, đã cùng qui về một hướng: tình yêu đối với tổ quốc Việt Nam. Các cử chỉ vụng về, bất thiện cảm của chánh phủ René Mayer, khi sạt giá đồng bạc Đông dương mà không cho chúng ta hay biết, đã gây ra lắm nỗi khó khăn cho ngân quỹ Quốc gia mà còn gây ảnh hưởng khốn hại cho đời sống dân chúng, đã làm nổi lên lần nữa sự đoàn kết chặt chẽ kia trên con đường tranh đấu.

Những quyền lợi của giới công chức sẽ được bảo đảm và nhất là đối với tiêu công chức, Chánh phủ sẽ không để họ sống trong tình trạng bị khờ trước sự tăng giá sinh hoạt.

Như thế, các bạn nên đặt tất cả tin tưởng nơi vị lãnh đạo tối cao, là Đức Quốc trưởng Bảo Đại, và nhất là phải có lòng tự tin để thắng cuộc.

Lời tuyên bố trên đây được toàn thể công chức nhiệt liệt hoan hô trước khi ra về.

Một cuộc mệt tinh của công chức để phản đối việc đồng bạc bị sạt giá

HỒI 5 giờ chiều hôm 21-3, toàn thể công chức Việt Nam ở Saigon. Cholon đã tổ chức một cuộc hội họp công khai tại toà Thị sảnh Saigon để phát biểu ý kiến về việc đồng bạc Đông Dương bị sạt giá và đề quyết định thái độ đối với việc đó.

Gần sáu giờ rưỡi, toàn thể công chức dự buổi họp đã tập thành hàng ngũ chỉnh tề, đi tới trước dinh Gia-long để dâng lên Ngài Thủ tướng Nguyễn văn Tâm bản kiến nghị sau đây:

Kiến nghị

CÔNG chức và viên chức Việt nam các Ty sở Quốc gia và địa phương nhóm ngày hôm nay tại Tòa Thị Sảnh Saigon.

— Sau khi xem xét với các hội chuyên nghiệp và các nghiệp đoàn những ảnh hưởng tai hại về việc sạt giá đồng bạc do Chánh phủ Pháp đơn độc quyết định, và sau khi ghi nhận lời phê bình của các đoàn thể kể trên.

— Tuyên bố tán thành và ủng hộ triệt để sự phản kháng của Chánh phủ V.N. đối với Chánh phủ Pháp về một hành động vi bội hiển nhiên các hiệp ước ngày mồng 8 tháng 3 năm 1949.

Rất tiếc mà nhận xét rằng Chánh phủ Pháp đã không hề hỏi ý kiến Chánh phủ V. N. trước khi quyết định một biện pháp tối trọng như thế, có ảnh hưởng đến tình thế chính trị, quân sự, kinh tế, và tài chánh của nước ta.

— Nhận mạnh rằng sự dụng tâm vi bội ấy đối với hiến chương về bang giao Pháp Việt lại càng không thể bỏ qua được, là vừa mới đây vài hôm, ông Tổng trưởng bộ Liên Quốc có tuyên bố minh

bạch và công khai rằng Chánh phủ Việt Nam bao giờ cũng sẽ được hỏi ý kiến trước khi quyết định một điều chỉ có ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai chánh trị và kinh tế của mình.

— Rất tiếc mà nhận thấy cử chỉ biết thân thiện ấy, trong khi chánh phủ Việt Nam, riêng về phần mình, vẫn luôn luôn chú ý tôn trọng chu đáo các điều ký kết với nước Pháp.

— Xin đề ý điều này: nếu, theo một thông cáo bán chính thức đã cho biết mục đích sạt giá đồng bạc Đông dương là để bãi trừ các việc chuyển ngân phi pháp, thì cái phương pháp thích ứng và hiệu quả là kiểm soát rất chặt chẽ các việc chuyển ngân và truy nã các người vi phạm nhưng chính việc này lại hoàn toàn thuộc thẩm quyền của nhà chức trách Pháp.

— Nếu, vì lẽ Ngân khố Pháp hi vọng nhờ sự sạt giá đồng bạc Đông dương tiết kiệm được 17 tỉ 400 quan, thì quả là đã khinh rẻ tinh thần hữu Pháp Việt và coi thường đời sống của một dân tộc bạn và đồng minh với Pháp.

— Nếu, từ năm 1946 đã biết vẫn có những việc chuyển ngân gian lận, thì chúng tôi lấy làm ngạc nhiên mà nhận thấy rằng Chánh phủ Pháp phải đợi tới ngày 9 tháng 5 năm 1953, mới quyết định sạt giá đồng bạc, nhất là trong Chánh phủ ta đang ban hành một loạt biện pháp để gánh vác những đảm phụ nặng nề về binh bị và đề làm cho thăng bằng nền tài chánh và giữ vững tiền tệ.

— Đồng, quyết nghị hoàn toàn tín nhiệm Chánh phủ về mọi biện pháp cần kíp đã áp dụng và mọi phương sách mà Chánh phủ xét cần phải ban hành này để đối phó với tình thế đặc biệt do sự định giá mới đồng bạc gây ra.

— Yêu cầu tất cả các công chức, viên chức nên giữ bình tĩnh, tuân theo và cho thi hành triệt để ở các cấp những chỉ thị của chánh phủ để thực hiện công cuộc phục hưng kinh tế và tài chánh.

— Lại yêu cầu tất cả các công chức và viên chức nên nêu gương sáng bằng cách giảm bớt chi phí bỏ hết những sự tiêu pha vô ích và đừng dùng những hàng ngoại hóa như các xa xỉ phẩm và vải thực khác không cần thiết cho sự sanh sống hàng ngày của gia đình người Việt.

Trong giai đoạn đặc biệt mà nước nhà đang trải qua, xin kính cần dâng lên Đức Quốc Trưởng và Ngài Thủ tướng Chánh phủ tấm lòng trung thành nhiệt liệt và sự tín nhiệm hoàn toàn của chúng tôi, để theo đuổi công cuộc bảo vệ Quốc gia.

Saigon, ngày 21 tháng 5 đl 53

Nhà thuốc chánh SOLIRÈNE (Pharmacie Principale Solirène)



Dược sư
ĐÀO TRỌNG HIẾU

Tốt nghiệp trường
Đại học Paris

Trước nhà hát Tây - SAIGON



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bồ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bồ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

Đại từ lâu SOAIKINHLAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 119
PHÒNG RỘNG RÁI, M.ÍT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN
Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :
Grand Restaurant SOAI KINH LAM
496 rue des Marins, Cholon

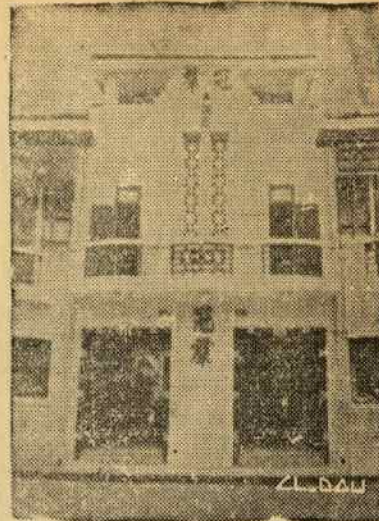
SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

QUÁN QUẦN TỬU ĐIỂM

Téléphone : 402
Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN tửu điểm

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins — CHOLON



COSARA

5-13 đường Turc Saigon
(Giấy nói 21.357 - 21.131 cardi 584)

Do sự chỉ huy của một người Việt.

Vận tải hàng không

Máy bay DAKOTA DC 3.
Sóc Trăng — Cap Saint Jacques — Pnom Penh — Phan Thiết — Dalat — Nhatrang — Banmethuot —
Vientiane — Tourane — Huế — Đồng Hới — Hà Nội.

Vận tải đường bộ

CARCOSARA

Saigon — Mỹ Tho — Saigon Saigon — Sadéc — Saigon.
Cho mượn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.

**TRẺ EM HỒ !
NGƯỜI LỚN HỒ !**

Hãy dùng :
Bô Phê ANH LẠC LÔ ĐẠI QUANG

Lành ho - bô phổi - ngứa lao

CƠ BÀN KHÁCH NỘI

XIN LƯU Ý : Sách thuốc 1953 đã xuất bản, Quý Ngài gởi kèm theo 1\$00 tiền
tem làm cước phí, chúng tôi sẽ gởi tặng.

Nhà thuốc: ĐẠI QUANG
số 27 đường Tổng đốc Phương — CHOLON

106 Rue D'arras Saigon

HIỆU MAY

VĨNH LỘC

nữ công

May y phục nam nữ

Lãnh dạy học - trò may

và thêu

Chủ nhơn đứng dạy
kỹ lưỡng



Áo mặc không qua khỏi đầu ?

THẬT vậy. Ai cũng tin rằng áo mặc không qua khỏi đầu, vì người ta quen
choàng áo một bên, chỗ không bắt từ trên đầu trông xuống. Chỉ có mấy năm sau này,
từ ngày mà có thứ áo không mở ngực, như áo « pull-over », mới có bắt trên trông
xuống : và từ khi có thứ áo che mưa có cả cái mũ dính theo, thì áo mới qua khỏi đầu.

Ông Bà ta dùng câu « áo mặc không qua khỏi đầu » để chỉ rằng « con không hơn
cha mẹ được » là cốt dạy người trẻ tuổi không nên háo thắng, không nên cãi cha
mẹ mà làm điều mà cha mẹ gọi là « quấy quá ».

Đại để, tuy có phần đúng về phương diện kinh nghiệm, nhưng với sự tiến triển
của nền học vấn, con thường giỏi hơn cha mẹ. Câu trên lại thông thêm câu : « con hơn
cha là nhà có phúc ». Bửu chứng tỏ rằng tuy người xưa lấy chuyện áo mặc không qua
khỏi đầu để răn trẻ có tánh táo bạo, chứ Ông Bà ta không quên ước ao cho con hơn
cha mẹ.

Đứng về mặt tiến bộ mà nói thì ta phải nói « áo mặc phải qua khỏi đầu », vì
nếu luôn luôn con không hơn cha mẹ thì thế hệ này sang thế hệ sau, lẫn lẫn loài
người đi lùi thì nguy quá.

Đứng về mặt chánh trị mà nói, ta cũng phải quả quyết tin tưởng rằng dân tộc
bị bảo hộ sẽ vượt khỏi vòng kiềm tỏa của nước thống trị, hay là nước « chư hầu »
phải qua mặt nước lãnh đạo. Nếu chư hầu mãi thì đời đời kiếp kiếp cũng chỉ có một
hai nước lớn cầm quyền bá chủ thiên hạ hay sao ?

Lịch trình tiến triển của các dân tộc chỉ cho ta thấy không một đế quốc nào
« trị vì » lâu dài cả. Chỉ có đế quốc Anh-lô-xăng-xông (Anh) là giữ ngôi bá lâu hơn cả.
Tuy vậy, cũng không giữ mãi.

Gần đây, bạn thấy Cao Miên nổi dậy phạm vi « hội viên nhỏ » ; cho đến Việt
Nam hiền lành, trung hậu nhiệt, cũng đứng lên phản đối chánh quốc, trong vụ sự giá
đồng bạc.

Cứ chỉ này phải chăng là đáng ghi ?

Nhưng, ta đừng đi quanh vè quẩn. Ước rằng chánh phủ Việt Nam không lấy
cái nhủ làm lớn. Cái lớn ở đây là nguồn gốc khiến nên đồng bạc phá giá một cách
đột ngột và đơn độc ở một phía Pháp.

Nước trên nguồn đổ xuống, đổ ra biển nào có trở lại đầu : Quân bất kiến Hoàng
Hà chỉ thủy thiên thượng lai, bốn lưu đảo hải bất phục hồi.

Lý Bạch nghìn năm xưa còn biết nhận chơn một thực tế.

Thì nay, lý nào ta thua trí người xưa !

Dương Ba Hương

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

Ở JÉRICO MỚI KHÁM PHÁ ĐƯỢC 7 CÁI ĐẦU CHẠM CÁCH ĐÂY 7000 NĂM

Hội « British School of Archaeology » của Anh và hội « American School of Oriental Studies » vừa tìm kiếm được ở Jérigo (Jordanie) 7 cái đầu chạm cách đây 7000 năm.

Những nhà nghệ sĩ thời xưa đã lấy sọ dừa của con người, phía ngoài trét thạch cao lên con người họ lấy vỏ ốc biển thay vào.

MỘT CÁI MÁY MAY CÓ THỂ ĐỰNG TRONG BAO DIỄM

Ông Pedro Lopez, thợ may ở trung tâm kỹ nghệ Eibar vừa làm xong một cái máy may có thể đựng trong bao diễm.

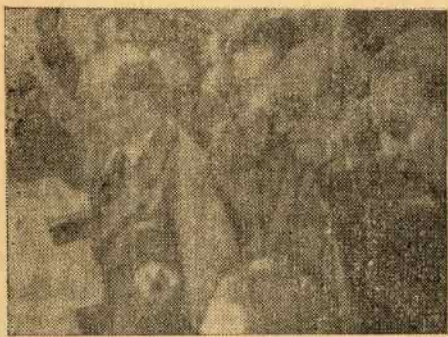
Cái máy này có thể làm tất cả mọi việc của chiếc máy may thường.

Anh thợ này đã hy sinh tất cả 1000 giờ vào công việc làm chiếc máy này.

ÔNG NGHỊ MC CARTHY VẤN TẤN CÔNG CHỐNG NƯỚC ANH

Ở giữa nghị viện, ông nghị Mc Carthy cương quyết đòi mở một cuộc điều tra về cuộc thương mại giữa Anh và Trung Hoa cộng sản. Theo lời ông Mc Carthy tất cả người Mỹ phải phong tỏa Trung Hoa.

Ông nghị Mc Carthy vừa tuyên bố ở Nghị viện Mỹ ông sẵn sàng cho ai muốn xem hình của cựu lãnh tụ lao động Anh Atlee chào theo lối cộng sản trước các nhà chỉ huy quân sự cộng trong cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha. Tờ Daily Herald vội vàng chụp lại cái hình mà ông nghị Mc Carthy đã lên án Atlee.



Trên hình này Atlee đang đưa tay ra trước bên cạnh là Giner de Los Rios lúc ấy bộ trưởng chính phủ Tây Ban Nha, đại tướng Miaja tư lệnh mặt trận miền trung.

— Chào bằng lối dơ quả dấm lên trong thời ấy là lối chào thông thường chống phát xít.

Theo tờ Daily Herald, phương pháp mà ông nghị Mc Carthy vu cáo cho người cộng sản thâm độc và vô nhân đạo như lối vu cáo của Goebbels, bộ hạ của họ « Hít ».

CÁI MÁY DẤT KIM THUỘC LỚN NHẤT Ở ÂU CHÂU

Máy dất kim thuộc được dựng lên ở Denain là một cái máy lớn nhất Âu Châu.

Máy này được đưa ra dùng ngày 2 tháng 10 năm 1947. Chính những nhà chuyên môn Mỹ đều khiến máy chạy. Mỗi giờ máy « nhả » ra 40 cây số lá thép. Máy được ráp vào 11.000 máy điện và nặng 35 tấn. Muốn cho máy có một chỗ đứng vững vàng phải đào 250.000 thước khối đất, để chôn chân máy.

THỬ ĐẠN ĐẠI BÁC NGUYÊN TỬ

Những chiếc cầu và pháo đài bằng bê tông cốt sắt được xây dựng ở sa mạc Nevada để dùng vào cuộc thử đại bác nguyên tử vào ngày 23 tháng 5 năm 1953.

Thí nghiệm này để biết rõ những vật liệu dùng vào lối kiến trúc tối tân nhất liệu có thể chống với thử đạn đại bác mới này không. Trong cuộc thí nghiệm này sẽ bắn chừng 6 hoặc 7 quả đại bác nguyên tử.

TRONG 2000 NĂM NỮ A, NHÂN LOẠI PHẢI DI CƯ LÊN BẮC CỰC

Theo sự nghiên cứu của bác sĩ Mỹ Gilbert Plass khi hậu trung bình của quả đất chúng ta ở trong mỗi thế kỷ cứ tăng 1 độ rưỡi. Trong 2000 năm nữa khí hậu của quả đất sẽ tăng lên 30 độ, nhân loại rồi đây sẽ phải di cư lên bắc cực.

HAI BÊN DÀNH DẤT MỘT THÂN CÂY

Một cây bách cao 25 thước trong vùng Hartz, một thị trấn ở trên địa phận Nga kiểm soát đã gây xung đột giữa hai bên. Rễ cây thuộc địa phận Tây Đức, nhưng thân cây lại ngã về Đông Đức. Những người giữ biên giới Tây Đức muốn đốn cây bị cảnh sát nhân dân Đông Đức ra tấn công. Sau buổi bàn cãi lâu dài, đại biểu hai bên đều thỏa thuận với thỏa hiệp sau đây : Thân cây sẽ được đốn xuống. Phần ở Tây Đức thuộc Tây Đức làm chủ, phần ở Đông Đức lại về Đông Đức.

MỘT ĐẢNG CHÍNH TRỊ MỚI

Ở Ý mới lập một đảng chính trị mới, có chủ tịch « Cẩm dân ông vào đảng ». Đảng lấy tên : « Phong trào nữ giới ở Ý ». Bản kê khai đảng viên dự vào cuộc tuyên cử ban lập pháp vào ngày 7 tháng 6 sắp tới.

Đảng ông không thể là đảng viên được nhưng có thể xem như người « cầm tinh » với đảng vị chương trình của đảng có nêu rõ là không chống đàn ông nhưng không muốn đàn ông điều khiển những việc công. Theo họ, chỉ đàn bà là có thể gây hạnh phúc cho dân chúng và ngăn ngừa được chiến tranh xảy ra.

20.000 NGƯỜI NGHIỆN THUỐC PHIỆN TRONG MỘT THÀNH PHỐ

Theo bản báo cáo của nhà cầm quyền ở Singaour việc buôn bán thuốc phiện lậu đã thành một vấn đề quan hệ nhất trong các vấn đề ở hải cảng Singaour.

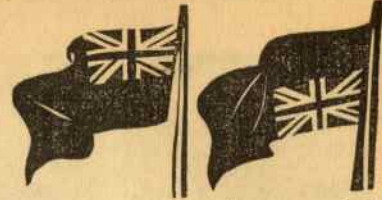
Sở buôn lậu này dùng hàng ngàn người, vốn có tới trên 10 nghìn triệu quan tiền Pháp. Hiện ở thành phố có chừng 20.000 người nghiện thuốc, phần đông các thanh niên dưới 30 tuổi. Trước chiến tranh, phần nhiều những người 50 tuổi mới hút.

KỸ NGHỆ QUANG HỌC NHẬT BẢN TIẾN MẠNH

Kỹ nghệ quang học Nhật đã vượt cả Đức quốc. Theo những nhà tinh thông Mỹ, Nhật Bản trong hạ tuần vừa rồi đã sản xuất nhiều máy chụp hình, nhiều mặt kính và nhiều máy móc khác đưa Nhật Bản vào hàng đầu thế giới.

TREO CỜ NGƯỢC TRÊN CỘT BUỒM MỘT CHIẾC TÀU LỚN

Một biển cổ vừa mới làm náo động cả nước



Anh, một nước từ trước đến nay truyền thống về hàng hải có tiếng là võng lăm. Chiếc tàu Mauretania đã mang trong 95 phút trên cột buồm một lá cờ Anh để ngược lại. Hình chữ nhật mang dấu chữ thập đôi St André ở phía dưới không phải ở phía trên lá cờ!

Theo luật hàng hải, khi một chiếc tàu cạm cờ ngược lại như vậy tức là báo hiệu chiếc tàu ấy đang gặp nạn.

Một thủy thủ đứng trên bờ trông tàu qua ống nhòm liêu đã tin hiệu cho vị chỉ huy chiếc tàu Mauritanian. Ông này thẹn đến đỏ mặt là đã phạm một lầm lỗi lớn như vậy. Tiếng đồn ra mau lẹ nên hãng Cunard phải đánh một bản tin kể lại sự việc và nhận lỗi đã phạm phải.

Ở CÁC BỆNH VIỆN PHẦN LAN KHÔNG ĐƯỢC BẬN QUẦN ÁO BẰNG NYLON NỮ A

Một thông cáo từ Phần Lan đến làm náo động dân chúng miền Bắc.

Một nữ y tá mặc áo bằng nylon tự nhiên bốc cháy.

Người ta nhận thấy chính vải nylon đã bắt cháy lúc bắt gặp hơi ether.

Một trường hợp khác lại xảy ra. Một y sĩ cầm bì đồng đựng xăng đưa ngang tại lác mạnh để xem trong bì đồng còn xăng hay hết. Lúc ấy hơi xăng bốc ra và gây một tiếng nổ và chiếc khăn choàng cô bằng nylon của ông bốc cháy.

Xảy ra những tai nạn như vậy nên nhân viên ở các bệnh viện không được mặc áo nylon nữa.

VŨ NỮ FARIDA RIBOTON KHEN CỰU HOÀNG FAROUK

« Farouk là một người vui tính và ít ai hiểu chân giá trị của cựu hoàng đế ». Đó là lời tuyên bố của vũ nữ trẻ đẹp Farida Riboton trong lúc gặp cựu hoàng Ai cập đến Paris.



VŨ NỮ FARIDA RIBOTON

Thời gian lưu trú tại kinh đô nước Pháp Farouk có đến thăm những người bán tem Cựu hoàng nghĩ ý muốn làm lại tập lưu trữ tem của cựu hoàng. Tập trước trị giá chừng một nghìn triệu quan đã bị chính phủ mới của Ai cập tịch thu. Những người bán tem tránh đề nghị với cựu hoàng về việc sưu tập những con tem hiện đang ở Ai Cập vì những tem đó đều mang hình Cựu hoàng nhưng tất cả đã phải đóng dấu bằng mực đen.

ĐÔI MƠ: số 61

THỜI TIẾN

CHÁNH PHỦ MAYER, nội các thứ 25 của Pháp từ 1945 đến, không ngoài lý do khó khăn về tài chánh. Mà sự nguy ngập về tài chánh của Pháp phần lớn là do chiến tranh Đông dương gây nên.



MAYER

Tổng thống Auriol lần lượt tiếp kiến các tay chánh khách tên tuổi để mong được kéo dài cuộc khủng hoảng. Chánh khách nào cũng do dự trong việc lập nội các mới, vì, theo như lời Ngoại trưởng Bidault của chánh phủ vừa bắt buộc phải từ chức, thì « nước Pháp đang lâm nguy vì nền tài chánh bị xáo trộn và một cuộc « âm mưu to lớn » nổi dậy chống các lãnh thổ có bóng cờ Pháp. »

Lời tuyên bố của ông Pierre Cot, được tổng thống mời đến có thể tóm tắt đầy ý nghĩa về hiện tình nghiêm trọng của Pháp : « Tôi nghĩ rằng sẽ không có giải pháp cho vấn đề tài chánh và kinh tế nếu không giảm bớt các gánh nặng quân sự đang đè trên nước Pháp ». Nghĩa là kiếm cách chấm dứt chiến cuộc ở Đông dương, theo dư luận từ tả qua hữu trong chánh giới Pháp hiện thời, mới có thể đưa Pháp ra khỏi lối bí.

ÔNG Guy Mollet, tổng thư ký đảng Xã hội Pháp được đề cử ra lập tân chánh phủ, cũng đã từ khước, mặc dầu lời nài nỉ của tổng thống Pháp. Trong dịp này, đại biểu của đảng Xã hội có tuyên bố : cần thay đổi người và không khí chánh trị ở Bắc Phi, (nhân nhỡ là chủ trương của đảng Xã hội lâu nay vẫn công khai chống lại chánh sách hiện thời ở Tuy-ni-di và Maroc trên mặt báo Le Populaire). Ngoài ra phải hoàn toàn thay đổi chánh sách trong Liên Hiệp Pháp và kiếm cách thương thuyết ở Đông Dương.

(Gần đây, chủ trương của đảng cộng sản Pháp, sau khi Thorez ở Moscow trở về, có ý định muốn bắt tay đảng Xã hội để thành lập một Mặt trận Bình dân, lối cuốn theo một ít các phái hữu, được chấm dứt chiến tranh Đ. D.)

Trước sự từ chối cầm lái con thuyền nước Pháp đang cơn ba đào của ông Mollet, tổng thống Auriol yêu cầu đảng Xã hội sẽ không ngần ngại trở lại để thành lập nội các.

Cuộc tranh luận về Đông dương tại quốc hội đã định ngày 29-5 này, vì nội các Mayer đổ, sẽ phải hoãn lại.

MỘT cuộc hội nghị Tam Cường sắp nhóm trong tháng sáu này tại Bermudes. Ở Nữu Ước, người ta cho rằng Pháp Anh Mỹ sẽ khó lòng mà đồng ý với nhau về chánh sách ở Á châu. Các nhà quan sát đề ý rằng quan điểm của Ấn độ sẽ được đặc biệt chú trọng trong hội nghị này. Các vấn đề Á châu mà 3 nước muốn giải quyết là :

- 1.— Tương lai của Pháp ở Đ. d. sẽ ra sao? Pháp sẽ bảo đảm rõ rệt rằng các quốc gia liên kết sẽ được độc lập chăng?
- 2.— Tương lai của Đài Loan? Mỹ có tiếp tục ủng hộ cho họ Tưởng không?
- 3.— Chánh phủ Mao Trạch Đông sẽ được L.H.Q. thừa nhận không? Mỹ sẽ nhìn nhận Bắc Kinh không?
- 4.— Thái độ của Mỹ đối với các nước « trung lập » như Ấn độ, Nam dương và Miến điện sẽ thế nào?

Sự thay đổi lớn trong bộ Tham Mưu Mỹ và Đại tây dương tuần rồi, chứng tỏ rằng Mỹ thiếu về Á châu hơn Âu châu.

THÁI Lan sắp thừa vụ Ai Lao ra trước Liên Hiệp Quốc trong phiên hội đồng Công An ngày 29-5, với sự ủng hộ của Mỹ, căn cứ vào điều khoản 34 của hiến chương L. H. Q. Nếu Nga dùng quyền phủ quyết thì vấn đề này sẽ có thể đưa ra Đại hội đồng. Đối với các nước, và nhất là Pháp, thái độ của Thái làm cho họ ngạc nhiên. Pháp vẫn không muốn đem vụ Ai Lao đưa ra bàn cãi ở L. H. Q. Anh còn đợi Thái thừa kiện cách thế nào trước khi quyết định thái độ.

THỂ NHÂN
26 - 5 - 53

LẤY MẮT ĐỜI NAY XÉT VIỆC ĐỜI XƯA

TÔI ĐỌC TUÂN TỬ

TRONG YÊM

Bạn,

TRONG tập trước bạn có đọc bài nói về Tuân Tử một học giả Trung Hoa, mà tập chí « Thanh Niên Văn Hữu » của Tàu gọi là nhà đại tư tưởng thứ nhất của Trung Hoa. Danh nghĩa này có thể nói là không quá đáng, bởi vì giữa lúc người người đều tin tưởng nơi thần mưa, thần gió, tin tưởng yêu ma, đồng bóng, mà Tuân Tử lại nghĩ đến sự chế ngự thiên nhiên, thì quả Tuân Tử là một nhà cách mạng vậy.

Đọc Tuân Tử, tôi xin ghi những điểm chánh này: Phá hủy mê tín, dị đoan; chủ trương chánh trị dân chủ; tôn trọng luật tự nhiên về tình dục; đạo đức vốn của loài người chế tạo; lẽ trị tức là dung hòa « đức trị » với « pháp trị », hay nói rõ hơn là « kỷ luật của chánh trị dân chủ ».

Giờ ta thử xét qua từng điểm một.

Phá hủy mê tín.— Lịch sử loài người đến đây có thể chia ra ba thời kỳ: thời ăn lông ở lỗ, thời tranh đấu với thiên nhiên, thời người tranh đấu với người.

Thời Tuân Tử là thời kỳ thứ hai. Con người lúc bấy giờ có phần văn minh, biết cắt nhà ở, biết rèn dao, mác, biết khắc phục loài thú, nhưng chưa biết vì sao có mưa gió, sấm sét, nên mới đâm ra thờ mưa gió, thờ sấm sét, thờ lửa, thờ nước (vì lẽ nạn cháy và nạn lụt). Người ta mới hình dung Ông Trời như vị Vua ở Ngọc Điện có quyền lực làm mưa gió v.v... do các vị thần của Ngài sai đi. Sét đánh cũng là do Thiên lôi của Ngọc Hoàng. Dưới thần tiên, thánh hiền, thì có ma có quỷ.

Nền học vấn và tư tưởng buổi bấy giờ cũng bị sự tin tưởng dị đoan chi phối. Các bậc văn hào, thi sĩ cũng dựa dị đoan mà tổ chức văn phẩm.

Tuân Tử không làm như người đồng thời, lại có những tư tưởng đánh phá sự mê tín, dị đoan, thì ông ta là người khác chúng, buổi bấy giờ. Ông như ông sanh vào thế kỷ 19, tư tưởng của ông không còn mới lạ, không còn tánh cách cách mạng nữa vậy.

Chánh trị dân chủ.— Tuân Tử tôn trọng Đạo làm người hơn cả. Khi ông bảo rằng dân mới không sợ « quý người », mà lại sợ thứ quý mà mình không thấy ra sao.

Chú trọng đến những việc thực tại, không buồn lo nghĩ chuyện xa vời, thần thánh ma quỷ. Tuân Tử quả có óc thực tế. Ông thực tế của ông đưa tới sự nghĩ nghĩ cách cai trị, lấy việc người làm căn bản.

Nghĩa của chữ « lễ » theo ông là trật tự hóa đời sống. Khi ông cho rằng « con người không lẽ thì không sống, việc không lẽ thì không thành, nước không lẽ thì không

yên » thì người ta không thể hiểu nghĩa chữ lễ khác hơn là « trật tự, hay kỷ luật ». Lương khất Siêu gọi Tuân Tử là nhà chủ trương « lễ trị ». Mà nói « cai trị có trật tự, có kỷ luật » là nói có « pháp luật », tức là « pháp trị ». Như vậy quả là Tuân Tử, ngay lúc bấy giờ, đã nghĩ dung hòa « đức trị » với « pháp trị ». Nói theo ngày nay là nhắm vào chánh trị dân chủ.

Lấy việc người làm căn bản của mọi hành động, Tuân Tử cũng thiết thực như Khổng Tử ở chỗ bảo rằng: « Thần thánh khá kính nhi viễn chi ».

Tôn trọng lẽ tự nhiên.— « Tánh là sự thành tựu của trời, tình là bản chất của tánh, dục là sự ứng dụng của tình. » Đọc qua câu này của Tuân Tử, bạn có thể tưởng là của học giả đời nay thuộc phái « sanh tồn ».

« Dục là sự ứng dụng của tình », thế thì dục là lẽ tự nhiên vì tình là bản chất của tánh, mà tánh là sự thành tựu của tự nhiên. Xét như thế Tuân Tử đi tới chỗ không cần chế ngự cái « dục », mà cũng không cần kềm hãm nó lên, vì loài người có trí khôn có thể tự mình kềm chế dục vọng thì bất tất phải phá tan, hay đè nén.

« Nhơn nghĩa đạo đức người ta sanh ra mới tập được », tức là nhìn nhận của người chế tạo. Nếu của người chế ra thì phải nghĩ cho nó thích ứng đời sống.

Sự biến hóa giống như nhau.— Ở trên mặt đất, dù là ở đông hay tây, đá là giống người, dù là xưa hay nay, đá là ở trong xã hội thì đều chịu luật biến hóa như nhau.

Tuân Tử xét rằng « ở Trung Hoa nước đến độ không, thì động giá, ở Thất Tây cũng thế ».

Ngàn muôn năm về trước cũng thế, ngàn muôn năm sau cũng thế. Thật là khoa học, mặc dầu chưa phải tuyệt đối.

Vì Tuân Tử là người sống thời phong kiến và chỉ biết xã hội các quốc gia ở đây đất Trung Nguyên, nên chưa nhận ra cái lẽ hoàn cảnh khác nhau, trình độ sinh hoạt khác nhau ở các nước Đông và Tây. Bảo rằng sự biến hóa giống nhau giữa loài người thì có phần sai, nhưng ở thời bấy giờ giữa xã hội Trung Nguyên là đúng sự thật.

Nhơn đó ta có thể nói rằng Tuân Tử có óc khoa học và sự nhận xét « cách mạng ».

Nếu ta đặt người ta trong thời Tuân Tử thì ta phải nhìn nhận rằng Tuân Tử là người tiến trước rất xa các bậc học giả của thời bấy giờ.

Có điều ta phải nhìn nhận là người đi trước thời cuộc là người chịu mọi sự hy sinh.

TRỌNG YÊM

VIỆC ĐÔNG NAM Á

Thái Lan đưa vấn đề Đông Nam Á bị uy hiếp ra Liên Hiệp Quốc

Một độ nạn Thái Lan định đưa vụ Lào Quốc bị tấn công ra Liên Hiệp Quốc. Liên sau đó Việt Minh rút binh trở về vị trí cũ, làm cho không còn vấn đề thừa kiện nữa.

Có nhiều tờ báo Pháp cho rằng có lẽ Việt Minh tự động đột nhập xứ Lào làm cho cuộc tấn công hòa bình của trục Moscou — Bắc kinh bị ảnh hưởng. Vì vậy mà Việt Minh phải rút lui. Lại còn nhiều luồng dư luận cho rằng Việt Minh muốn đột hai khối Nga Mỹ trước một thật sự, không đề cho mình bị bỏ rơi vì sự mưu hòa của Malenkov. Cũng có người cho rằng Việt Minh hưởng ứng cuộc tấn công hòa bình của hai nước lãnh đạo là Nga Xô và Trung Cộng, nên đánh mạnh để lấy ưu thế trước khi đưa ra biện pháp « đình chiến ».

Trong lúc ấy ở Pháp có hai luồng dư luận mạnh, thương thuyết với Việt Minh; trong đám người chủ trương thương thuyết có cựu bộ trưởng Mendès France;

Và Quốc tế hóa vấn đề Việt Nam, nhiều chánh khách Pháp cho rằng đứng về thực tế vấn đề này đã thành rồi vì lẽ Pháp xin viện trợ quá nhiều, chỉ còn pháp lý hóa nó thôi. Giữa lúc dư luận phân vân, và chiến sự Việt Nam thêm ác liệt thì Pháp đột nhiên hạ giá đồng bạc Đông Dương, làm cho lạm phát của phái gọi là « quốc gia » ở Việt Nam rất bấp bênh.

Sự hạ giá tiền tệ có rất nhiều ý nghĩa. Nó sẽ lôi cuốn làm việc rắc rối chánh trị và quân sự.

Trước các biến chuyển của thời cuộc Đông Dương, Thái Lan trở lại đặt vấn đề Đông Nam Á bị Cộng sản đe tam uy hiếp, và định đưa vấn đề này ra Hội Đồng Công An của L.H.Q. Mỹ ủng hộ đề nghị của Thái Lan.

Nhơn đó, người ta thấy rõ rằng Mỹ và Thái Lan đặc biệt chú trọng lực lượng của Việt Minh, vì lẽ Việt Minh có thể tới lui dễ dàng. Có lẽ các nhà lãnh đạo Pháp cũng thấy như vậy. Nhưng Pháp và Việt Minh tuy là dị mộng chó đồng sàng ở chỗ cùng sợ quốc tế hóa như nhau.

Vì cả hai đều sợ quốc tế hóa vấn đề Việt Nam nên Thái Lan đi quanh về tới là quốc tế hóa, bằng cách đặt vấn đề Đ.N.A. bị cộng đệ tam uy hiếp.

VĂN LANG

ĐỜI MỚI số 61

Ý VÀ VIỆC



ANH ĐI ĐƯỜNG ANH

Hai câu thơ cảm đề « Đoàn tuyệt » của thi sĩ Thế Lữ thường được người ta nhắc nhở trong các trường hợp chia rẽ, nay lại được nêu lên làm khẩu hiệu trong vụ đồng bạc sụt với quan tiền tây:

Anh đi đường anh tôi đường tôi,
Tình nghĩa đôi ta có thể thôi!

Chữ « tình nghĩa » lại được gạch đứt trong vụ công chức công khai phân đối chánh phủ Pháp bỏ rơi hiệp ước 8-3-1959 đã ký tại Pau.

Trong cuộc mít tin này tại tòa thị sảnh Saigon có diễn giả đứng lên hỏi: Chánh phủ Pháp đã từ bỏ bất chấp chữ ký của mình, không tin nhiệm Việt Nam...

Câu hỏi ấy có nghĩa trả lời ngầm là: vậy Việt Nam có thể tiếp tục tin nhiệm được Pháp không? Hay là anh đi đường anh...

Mỗi tình đoạn tuyệt này, có « đã quyết không mong sum họp nữa » hay là « gởi ra khỏi chồng trở lại trở đi »?



MỘT TẤN KỊCH TÌNH ĐÀM MÁU

Tấn kịch máu này chia ra làm bốn hồi lấy khung cảnh trên từng lần thờ ở đường Taberd.

Hồi I.— Lê thị Kiên, 48, có nhan sắc ở tỉnh lên, ngụ nhà chị ruột và anh rể tên Đây. Căn bên cạnh có tên Châu, thấy thị Kiên mơn mớn, ngày thơ, mới ngỏ lời dấn dấn.

Hồi II.— Mỗi tình giữa đôi lứa này lại không được chị thị Kiên, tức là vợ anh. Đây biểu đồng tình. Anh chàng Châu bị gán tiếng là dụ dỗ có gái quê, rồi một trận đầu khau kịch liệt xảy ra.

Hồi III.— Trời nóng, thị Kiên ngủ trên ghế bố trước sân, vào khoảng 4 giờ sáng, bỗng bị chém một dao rạch từ khoeo miệng đến vành tai phía mặt. Bỗng đèn chớp chớp, nghe la liên phốc xuống lầu biến mất vào bóng tối. Nhân vật chính và cũng là nạn nhân té xỉu trong vũng máu.

Hồi IV.— Trước nhà chức trách, nữ anh hùng trong vở kịch là thị Kiên đầu tiên khai thấy hình dáng của kẻ chém mình giống tên Châu. Anh chàng kêu oan nhưng cũng bị bắt đối diện với thị Kiên. Sau đó thị Kiên lại quả quyết rằng mình đã bị anh rể chém.

Đây khai là lúc xảy ra vụ đồ máu, anh còn

nằm bên vợ. Và cái quần cụt của anh dính máu là vì anh đã băng bó vết thương cho thị Kiên. Vợ anh đây cũng khai là chồng mình không có máu 35 và không có tánh hung dữ.

Màn chưa hạ được ở hồi thứ tư này, vì chưa ai chịu nhận là thủ phạm, trong lúc nạn nhân khai hai lần và mỗi lần một khác.

Khi 2 con gà trống tranh một con gà mái và gà mái tỏ ra bị đồng loại căt tiết, quả đây là một tấn kịch gà.



DANH DỰ CHỮ KÝ

Đầu năm 1946, nhà băng Đông dương « vô nợ » hũy bỏ giấy bạc 500 đồng của ngân hàng đã phát hành. Cuối năm 1947, giấy bạc 400 đồng do Đông dương ngân hàng tung ra trong thời chiến tranh thứ hai cũng lại bị nhà băng không nhìn nhận nữa.

Giữa năm 1953, đồng bạc Đ.Đ. bị chánh phủ Pháp tự ý đánh sụt giá trên 10 phần trăm.

« Hiệp ước Pau ký chưa ráo mực mà Pháp đã bội ước ». Đó là lời than phiền của cảnh quốc gia Việt Nam.

Danh dự của chữ ký, dù trên giấy bạc hay trên hiệp ước, cũng có năm bảy thứ.



ĐỒNG MINH ĐÁNG NGỜ

Tập chí lớn U.S. News and the World Report khuyến hữu của đảng cộng hòa Mỹ đặc biệt nói về kết quả cuộc tuyển cử thành phố ở Pháp vừa rồi, cho biết là trong 4 người Pháp thì có 4 người bỏ thăm cho cộng sản. Tổng cộng số thăm 4 triệu chứng tỏ rằng 25 phần trăm dân chúng có cảm tình với cộng, và tuần báo U.S. News báo Mỹ phải đề ý đến tình trạng này trong khi muốn thi hành các kế hoạch của mình.

Sau khi kể qua các sự nguy nan có thể phá hoại các kế hoạch của Mỹ, báo ấy cho rằng đối với Mỹ, Pháp là một nước Đồng Minh đáng ngờ. Đợi xem phản động lực của báo chí Pháp ra sao?



LÃNH TỰ ĐĂNG « LỪA » NÓI VỀ VIỆT NAM

Ông Adlai Stevenson, địch thủ của Eisenhower tranh chức tổng thống Mỹ vừa rồi, sau một vòng quanh thế giới, ghé Đông dương, trở về viết hồi ký, có đoạn bảo rằng Pháp đừng có tri hoãn nữa mà phải quyết định thái độ rõ ràng, nếu không muốn kéo dài cuộc chiến tranh này thành chiến tranh trăm năm của thời đại mới. Lãnh tự đăng dân chủ Mỹ đề nghị:

« Pháp phải tuyên bố dứt khoát chủ tâm của mình đối với nền độc lập của Việt Nam, sớm ngày nào hay ngày ấy. Cần từ chức tuyên cử tự do để đem lại dân chủ cho V.N. và các nhà cầm quyền có trách nhiệm.

Ông nói có « vài tay áp phe Pháp làm được những món lợi không lồ nên muốn chiến tranh cứ kéo dài. Nhiều người V.N. bận tâm đến các tàn tích của thực dân hơn là nghĩ tới V.M. hăm dọa. Một công chức cao cấp Việt, vẫn theo lối thuật lại của ông, nói với ông rằng

TIỀN

Đặt vấn đề

THÔNG thường người ta không mấy quan tâm đến sự đặt vấn đề. Người ta tưởng rằng có vấn đề là nên thảo luận.

Không, người tranh đấu đặc biệt chú ý cách đặt vấn đề, vì đặt sai có thể đưa cuộc tranh luận đi rất xa, đi trong vòng lẩn quẩn, không bao giờ đem lại kết quả mà mọi người mong mỏi.

Cách đặt vấn đề đối với chiến sĩ là cả một vấn đề quan trọng. Người tranh đấu không bao giờ bắt đầu thảo luận mà không xét lại vấn đề đưa ra. Không những người tranh đấu cách mạng hay chánh trị mà thôi, cho đến các nhà ngoại giao, các nhà quân sự cũng thế, cũng chú ý cách đặt vấn đề.

Trước hết là phải coi vấn đề nêu lên có thích nghi chẳng trường hợp, hoàn cảnh, mục đích. Nếu ta thấy có điều không hợp là ta phải xét lại cách đặt vấn đề.

Bạn có đề ý chẳng các cuộc gặp gỡ giữa đại diện cường quốc, giữa các nhà có trách nhiệm thương thuyết hòa bình Triều Tiên? Luôn luôn họ xét trước cách đặt ra vấn đề. Sở dĩ họ không thờ ơ là vì có cách đặt ra vấn đề thuận lợi cho bên này mà nghịch cho bên kia. Ấy vậy, bạn không nên thắc mắc mỗi khi bạn thấy người ta dăng co nhau chỉ vì một nguyên tắc « vấn đề ». Khi phe Liên hiệp Quốc muốn nhơn hòa đàm Cao ly mà tiến tới sự giải quyết toàn bộ các vấn đề Đông Á, thì cách đặt vấn đề lại khác hơn phe Trung Hán muốn chỉ giải quyết một vấn đề đình chiến.

Gần đây, sau vụ sụt giá đồng bạc Đông Dương, « đại diện » các ngành kinh tế (danh từ đại diện không phải của ký giả), có nhóm họp công đồng tại dinh Độc lý Saigon. Họ nêu ra vấn đề phân đối, rồi khi tới việc đưa ra kiến nghị thì không còn sự phân đối mà chỉ có hai đề nghị như dưới đây:

— cấm nhập cảng xa xỉ phẩm;
— tìm biện pháp thích nghi kỹ nghệ hóa Việt Nam.

Chỉ vì đặt không thành vấn đề mà cuộc thảo luận đưa tới kết luận không ăn thua vào đâu cả.

Có một vấn đề là « đặt lại các vấn đề » do sự hạ giá đồng bạc gây nên, và sự hạ giá tiền tệ Đông Dương là một triệu chứng bắt buộc phải đặt lại các vấn đề.

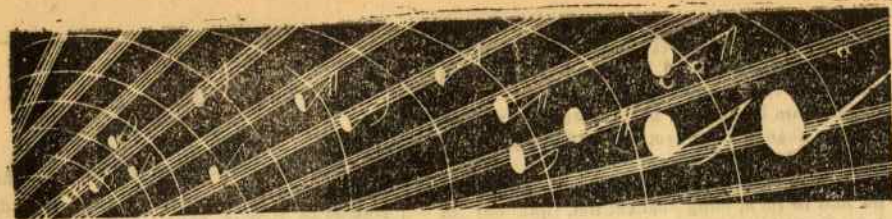
BẮT HỦ

cuộc chiến tranh hao mòn này không thể không có người Pháp mà thắng được và cũng không thể thắng được khi đi đối với Pháp.

Stevenson viết: ngày nay ở Đ.Đ., người Pháp thường van hay còn như thời thuộc địa là chiếm ở những dinh thự lớn, cầm đầu cảnh sát và quân đội, kiểm duyệt báo chí.

Không thấy lãnh tự đăng « Lừa » nhắc tới chuyện ăn thịt bò rừng ở Cao nguyên mà ông đã khen là ngon lắm.

HẬU NGHỆ



CA NHẠC THẦN KINH

BAN Hợp ca «Thăng Long» đến Huế! Tin này làm xôn xao giới ham chuộng ca nhạc đất Huế. Nhờ hợp quá, bình tĩnh quá, lâu ngày thiếu trò vui, Huế rất có thể xôn xao lắm chứ. Người ta có dịp kéo nhau đi thưởng thức tài nghệ của ban Thăng Long, không phải là qua lần sống điện nhưng lần này thì nhất định sẽ biết mặt hai cậu Hoài và... một cô Thái (cô hay bà Thái Hằng không đi được).

Để giúp thêm, trong chương trình có thấy ghi tên các ca sĩ, nhạc sĩ Huế như: Mộc Lan, Châu Kỳ, Nguyễn Hữu Ba, Ngọc Cẩm, Hữu Thiệt, Em bé Thơ, Vũ Đức Duy, Vinh Phan v. v... Mấy ngày sau, ba tài tử Vinh Lợi, Minh Nguyệt, Mỹ Tin từ Nam Việt bay ra Thần kinh tiếp tay thêm, do thế ban tổ chức kéo dài thêm hai đêm nữa.

Hai đêm sau trời mưa nhưng dù mưa, dù nắng, Gia Hội Hí Viên vẫn đông nghịt khán giả. Hàng bát: 30 đồng. Phải trả 30 đồng để mua «đứng» từ đầu chí cuối buổi nhưng người mua vẫn đông về «đứng» này vẫn bán gần hết, Công chúng quá thật hiếu kỳ và tiếng tăm của ban Thăng Long cũng «thu hút» lắm thay.

Trong các buổi nhạc kịch này, Ban Thăng Long đã trình bài nhiều màu sắc. «TÍCH ĐÁ VỌNG PHU» là một. Có lẽ họ đã lựa những vở khá nhất, tập luyện công phu nhất và đã được thành công nhất ở Sài Gòn để đem trình bày nơi đây.

Vũ Đức Duy, Vinh Phan, Thái v. Châu, Mộc Lan diễn lại vở kịch «CỔ GAI MỐI», một vở kịch cũ mà họ đã diễn đi, diễn lại nhiều lần cách đây hai năm. Đó cũng là một bằng chứng của sự thiếu sáng tác.

Hợp cùng Vinh Phan, Vũ Đức Duy, tài tử Mỹ. Tin được hoan nghênh trong các màn kịch vui ngắn. Trái lại, cô Minh Nguyệt so bề hình thức thì lấn áp Thái Thanh, Khánh Ngọc nhiều nhưng tài ca hát thì chẳng có gì đặc sắc.

Nhạc sĩ Vũ Đức Duy được tấu dương cầm «SAU BIÊN KHUẾ». Cách đây hai năm tại sân khấu «Quảng trí», hình như «sầu biên khuế» này đã được nhạc sĩ họ Vũ «tấu» một lần rồi kèm thêm lời giải thích của Trần Văn Trạch. Giải thích là một chuyện. Không cần giải thích mà người nghe cũng hiểu được, đó mới là cái hay của nhạc thuần túy. Nhưng... nhưng không ai hiểu cả. Hoặc có thể cũng chỉ có những nhạc sĩ có mặt hôm đó hiểu và thêm một số người tự nhận mình là thông minh.

Bên lề các buổi nhạc, kịch này có nhiều chuyện ngộ nghĩnh xảy ra tưởng cũng nên kể ra đây cho vui. Cần nhấn mạnh rằng đây là những chuyện «nghe lóm».

XIN CHỮ KÝ

TRONG những ngày ban Thăng Long ở Huế, họ đã bị một số đồng bạn gái «tấn công» ở ạt.

Từng nhóm nữ sinh xúm lại xin chữ ký của các ca sĩ làm mấy ông, mấy cô này xằng vênh. Cái trò này kể ra cũng ngộ chừng tỏ rằng bạn

trẻ ở Huế rất chuộng nghệ thuật và mến ban hợp ca Thăng Long. Chuyện ấy không có gì đáng nói. Đáng nói là có một vài nữ sinh quả «mến» ca sĩ đến nỗi ca sĩ đi đâu họ cũng đi theo, nhớn nhoe ngoài phố bên cạnh các ca sĩ ra cái điều ta đây cũng có mầu nghệ sĩ trong mình và quen thân với nhiều nghệ sĩ tên tuổi. Thật là khó coi. Cái kiểu «thấy sang bắt quàng làm họ» này xưa lắm rồi. Thật đúng là «Tài hoa son trẻ»!! Chường!!

VIẾT BẬY!

TRONG tháp chuông chùa Thiên Mỹ, nhà chùa đã cần thận nhả nhô khách thập phương rằng: đừng có viết bậy vào tường. Ca sĩ được ông trưởng ban tổ chức đưa đến đó chơi cho biết danh lam thắng cảnh ở Huế. Ý chừng muốn lưu tên tuổi của mình lại trong tháp chuông này cho những «Chàng và nàng» hay đến đây «vàng cánh» xem chơi nên một ông nhạc trưởng liền viết vào quả chuông ba chữ tên mình to tướng. Chắc có lẽ ông ta cho rằng viết tên mình một nhạc trưởng vào đó không phải là «viết bậy» như nhà chùa đã tưởng!

BẢN NHẠC CHIA TAY VÀ «TÈ Ồ ĐI»

TRƯỚC lúc chia tay từ biệt sông Hương núi Ngự, các ca sĩ, nhạc sĩ miền Nam họp mặt đông đủ một lần với ca sĩ nhạc sĩ đất Huế trong một bữa tiệc. Có người-khỏi xướng nên làm một bản nhạc đánh dấu buổi chia tay này sau khi đã họp mặt. Một người làm một câu hợp thành một bản. Ông «nhạc trưởng» xướng lên một câu. Liền sau đó, một nhà soạn nhạc biết đôn đáo vội ngay lấy một cách rất khiêm nhường (!) và rút bút máy suy nghĩ rồi ghi thêm một câu nữa.

Tờ giấy được chuyền qua cho một nhạc sĩ khác. Mới đọc qua, ông này lắc đầu lia lịa, tòn ra một tràng «tê ô ri» cho rằng hai ông kia đã làm trật luật nên ông không thêm làm tiếp. Bản nhạc đến đó nghệt thờ, chết từ trong trứng. Kể cũng ngộ đấy chứ nhỉ? Nhạc sĩ mà làm sai luật nhạc. Có một câu mà cũng sai «tê ô ri». Vui quá!

KHEN VÀ CHÊ

TÔI hỏi một kịch sĩ trong Nam ra Huế vào dịp đó:

— Có vài ca sĩ trong Nam biên thư cho chúng tôi tỏ ý khinh khi các kỹ giả trong Nam. Theo họ, cho tiền thì báo khen, không cho tiền thì báo chê, điều ấy có thật vậy không?

Anh bạn kịch sĩ này liền giải thích một hồi. Kết quả tôi mới biết sự thật và càng kính phục cái đức «ra đấm đá, lão toét» của những ca sĩ ấy. Vì thế tôi phải vội vàng bỏ lại xem bài mình viết này giờ có chủ nào «phạm thượng» không!

NGƯỜI ĐI XEM

Sau khi đăng «Bức thư ngỏ gửi nhạc sĩ Phạm Duy» của Thanh Lương (Đ. M. số 54), không ngoài mục đích mở một cuộc thảo luận rộng rãi về vấn đề âm nhạc, ban Ty Súc lên tiếng trong bài «Nhạc Việt hướng về đâu?» (Đ. M. số 57) rồi đến bạn Thái Linh góp lời «Chung quanh bức thư ngỏ gửi một nhạc sĩ» (Đ. M. số 58).

Hôm nay chúng tôi nhận được bức thư trả lời Thanh Lương của nhạc sĩ Phạm Duy. Khách quan tiếp mọi ý kiến của các bạn về âm nhạc để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ra, Đời Mới đăng nguyên văn bức thư trả lời của bạn Phạm Duy, cũng như đã đăng bức thư ngỏ của bạn Thanh Lương.

Sài Gòn, ngày 22 tháng 5 năm 1953

Thưa ông,

SAU khi đọc bức thư ông gửi ngỏ trên ĐỜI MỚI số 54, xin thú thật rằng tôi đã không có ý muốn trả lời ông! Tôi mạn phép nghĩ rằng chẳng qua ông chỉ tạm dựa vào một câu trả lời của tôi để đưa ra những thắc mắc của ông về âm nhạc nói riêng và văn nghệ trông thành nói chung... Về sau ngẫm nghĩ kỹ, tôi thấy sự hiểu nhầm của ông về câu trả lời của tôi và nhất là quan niệm học hỏi hơi hẹp hòi của ông trên mặt báo có ảnh hưởng không tốt cho tôi và cho những thanh niên hiếu học hiện nay.

Vì vậy tôi đành phải viết bức thư này. Đáp lại lòng độ lượng của ông đã một lần cho tôi được hân hạnh hưởng ít nhiều cảm tình của ông, tôi hơn nhà giám cuộc Thái Linh một phần mười, nghĩa là hoàn toàn tin ở lòng chân thành của ông. Quan niệm, lập trường văn nghệ của ông thật là rõ rệt, dù ông viết rất khéo, rất kín và rất hờ. Tôi biết thêm ý kiến rõ rệt của ông đối với âm nhạc nước ngoài, ở những nước hiện nay theo ông, chỉ cho ta toàn những của không hay thôi, kể cả ý kiến âm nhạc sĩ không cần chuyên môn của ông và ba bốn thứ khẩu hiệu quen tai quen mắt...

Nhưng tôi không hiểu ông nghĩ thế nào mà nhất định gán cho tôi (kể cả bạn Thái Linh) ý kiến muốn đi học thêm ở ngoại quốc!!! Đáp lại câu hỏi của nhà phóng vấn Đại Mạch, tôi nhớ rằng tôi đã chỉ trả lời rất sát câu hỏi: Xúc tiến ca nhạc bằng phương cách gì? Phương cách hiểu theo nghĩa một trong nhiều cách làm cho phong trào ca nhạc tiến. Phương cách mở trường trong nước hay đi ngoại quốc học đó không xét theo sự cần thiết của riêng tôi, mà nhìn vào sự thiếu thốn chung rất rõ rệt hiện nay của chúng ta: Suốt ba miền Trung Nam Bắc không có lấy một nhạc viện đầy đủ (tôi không nói đến những trường hay lớp dạy nhạc tự hàng năm đào tạo ra những nhân tài mới, đề rồi với những tư tưởng quan niệm mới, sẽ phụng sự, nói theo các ông, cho nhân dân văn... văn...

ĐỜI MỚI số 61

VẤN ĐỀ THẢO LUẬN GIỮA CÁC BẠN VĂN NGHỆ

Tôi không hề cả quyết trong mấy câu bị trả lời chớp nhoáng đó rằng phải đón thầy ngoại quốc về để dạy cho ta biết rung cảm theo nhân dân? Tôi không thể kể ra nhiều phương cách xúc tiến ca nhạc trong bài phỏng vấn nhỏ đó được, ngoài vấn đề có tính cách phổ thông (mở khoa âm nhạc bắt buộc tại các trường) và đào tạo (mở nhạc viện hay đi học): việc đào tạo hiểu theo nghĩa đào tạo chuyên môn, không phải đào tạo tư tưởng.

Nhưng tôi có thể hiểu hơn ông được rằng, vấn đề chuyên môn, nhất là một nhạc thức càng rộng lớn bao nhiêu càng tốt, rất cần cho một nhạc sĩ đã đang và muốn phụng sự nhân dân. Nói đúng hơn nữa dù một nhạc sĩ có nhiều thiện ý nếu không học chuyên môn thì cũng chẳng phụng sự gì cho nhân dân cả.

Tôi không tin rằng sự học rộng làm cho ta xa nhân dân, bởi vì một người học rộng bao nhiêu thì càng tìm ra một khuôn khổ nhạc gần nhân dân bấy nhiêu. Tôi xin miễn không nói đến hạng người lấy nệ học giới để loè nhân dân. Tôi lấy ví dụ tốt: Nguyễn Xuân Khoát!

Ông THANH LƯƠNG viết rằng đi học hiện nay chỉ đưa ta đến Đò Thành ách sang, là nơi âm nhạc của «sinh tồn» chủ nghĩa đang hoành hành, ai sang đó mà học thì chỉ có đem nợ độc mà về... Tôi nói: ai muốn đi học, ai có đủ phương tiện đi học (không phải tôi đâu nhé) ai thấy cần phải đi học, để khi về nước sẽ phụng sự cho chánh nghĩa, thì, bởi vì trong nước chưa có nhạc viện, cứ việc đi mà học, đi Paris, Londres, Prague, Moscou hay Bắc Kinh cũng được...

Nhưng còn một điều này là, (tôi không bênh vực cho âm nhạc Pháp đâu) làm quái gì có âm nhạc sinh tồn nhỉ! Chỉ có thứ âm nhạc khiêu vũ (ở Saigon Cholon cũng có) mà bọn chủ hầm rượu đem ra câu khách, lợi dụng mấy chỗ xưa nay thủy tổ sinh tồn chủ nghĩa hay đến ngồi viết văn, thật ra nó chỉ là 1 trò lạ cho du khách thời chứ chẳng ảnh hưởng gì đến nền âm nhạc của họ cả. Và học sinh đi học là đến để mở hội nước mắt trong hai ba chục nhạc viện, với tám trăm năm lịch sử âm nhạc loài người và với một hoài bão đem cây đàn giọng hát về phụng sự cho nhân dân...

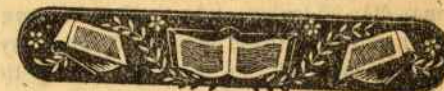
Nói tóm lại, tôi có thể thanh minh ở đây rằng: khi trả lời bạn Đại Mạch, tôi đã xét theo điều kiện thiếu thốn chung hiện nay cho giới nhạc mà đề nghị chớp

Người gửi: PHẠM DUY



Ông THANH LƯƠNG

ở đô thành



nhỏ ách một PHƯƠNG CÁCH thúc đẩy chuyên môn là việc tổ chức sự học hỏi (chuyên môn) và phổ thông. Tôi không nói rằng tôi phải đi học thêm, tách xa đời

sống nhân dân, tạm ngưng công việc tôi đã làm khi còn khỏe mạnh. Ông đừng nên xuyên tạc ý chính của tôi là: vạch sự thiếu thốn lớn trong nước ta: không có nhạc viện!

Vậy thì, bức thư ngỏ của ông viết hơi lệch. Ông muốn tỏ thái độ văn nghệ sĩ của ông, và vì vô tình hay hữu ý ông đã đâm lên lưng tôi. Ông kết án âm nhạc ngoại quốc không bằng cớ. Ông nói làm âm nhạc không cần chuyên môn là vì... ông không phải là nhạc sĩ!!! Xin ông cứ việc tiếp tục làm cái việc cải tạo tư tưởng tôi tán thành lắm lắm, nhưng xin ông đừng nên phiêu lưu như vậy!

Dù sao, nếu bức thư ông có làm cho tôi bị hiểu lầm thì thư này cũng đã thanh toán xong. Tôi cảm ơn những lời lẽ thành thực của ông vì đó thật là một bản nhạc hùng trong không khí yêu hèn này! Tôi mong được đọc những bài văn nghệ đứng đắn hơn nữa của ông.

Kính chào ông.

TÀI BÚT.— Tôi xin phép trích ra đây một đoạn trong bài tiểu luận về Giai điệu Cổ V. N. đăng trong Thời Trán số 1:

... Qua 10 năm kinh nghiệm, với sự hăng hái của lớp người tiên phong, đến nay, từ nhạc sĩ chuyên nghiệp cho đến dân chúng yêu nhạc, ai ai cũng đã nhận ra rằng: với cái học thuật của Tây phương và thứ chất liệu lấy ở kho tàng nhạc cổ V. N. chúng ta đang xây dựng



Cùng các bạn dự thi ăn ảnh

Chúng tôi nhận được rất nhiều ảnh của các bạn gửi đến dự cuộc thi, và sẽ lần lượt đăng theo số thứ tự nhận được. Có nhiều bạn gửi thư thúc dục hỏi về ảnh mình, chúng tôi rất tiếc không đủ thì giờ để trả lời riêng mỗi bạn được. Xin các bạn vui lòng đợi đến lượt ảnh các bạn sẽ đăng.

Cuộc thi «Ăn ảnh ĐỜI MỚI 1953» sẽ khóa sổ vào cuối năm.

ĐỜI MỚI



NGHIÊN CỨU VỀ TRÁI TIM

theo phương pháp mới

PHƯƠNG pháp điện tâm đồ thí (électro cardiographie) là một khoa hiện nay rất được thông dụng. Phương pháp này căn cứ trên những làn sóng điện yếu, nhờ do các thớ thịt còn sống truyền ra có liên lạc với đời sống của con người, nhưng không ăn thua chi với các sự giao tiếp với kim khí. Người ta dùng một cái máy điện kế (galvanomètre) để ghi những luồng điện tự trong mấy bắp thịt chạy ra. Cái máy này có một cái khuôn tự động, rất dễ cảm giác, do nhà bác học người Pháp là ông d'Arsonval phát minh.

Ta có thể xem trái tim của mình như là một cái bắp thịt; những sóng của tim phát ra ngoài có một cường độ khá cao, thành thử sự ghi chép rất dễ dàng.

Ngày nay, các nhà bác học đã dùng tới máy điện tử để nghe trái tim đập mạnh hay nhẹ, họ đã nghiên cứu đến sự tác dụng của tim, thứ tốc độ của việc lưu thông trong chất máu, cái áp lực của tim và những dòng mạch nhảy mau hay chậm.

Người ta chỉ dùng những bộ máy điện tử để nghiên cứu bên ngoài thôi, chứ không cần đến khoa giải phẫu nữa. Một nhà chuyên môn có thể dùng một cái tế bào điện quang, cũng gọi là con mắt điện để quan sát cách cấu tạo chất máu của một người nào đó, chứ không cần nhờ đến phương pháp trích máu tươi ra để giải tích như trước.

Sự bão hòa của hơi dưỡng khí (saturation oxygène) trong chất máu là một tính cách đặc biệt quan trọng đối với nhiều chứng bệnh. Trong nhiều trường hợp, bác sĩ phải xem xét chất máu lại; đó là một việc rất hữu ích cho lượng y dùng để đoán ra chứng bệnh.

Trong khoa mổ xẻ người ta phải dùng đến thuốc mê. Sự kiểm soát này có một ích lợi rất lớn để tránh khỏi những tai nạn có thể xảy ra trong lúc điều động.

Người ta có thể thử lại chất máu được là nhờ có chất nước đỏ biết hút dưỡng khí, chất nước này cũng hút vào một số lớn ánh sáng đỏ, bằng hai chất nước đỏ ở trong máu và dưỡng khí nhập chung lại (oxy-hémoglobine.)

Một sự thay đổi trong cách hấp thụ ánh sáng đã làm cho người ta biết có sự thay đổi hay không và có nhiều hay ít chất dưỡng khí ở trong nước đỏ của

máu. Có khi, chất nước này mất hết một phần hơi khisanh sống của nó nữa.

Đó là cái động cơ chính của những sự hô hấp trong máu vậy.

Trên đây, chúng tôi xin kể ra cho độc giả thấy một vài thí dụ và những kết quả tốt đẹp của mấy bộ máy điện tử dùng trong nền y khoa tân thời.

Có lẽ trong một ngày gần tới đây, người ta sẽ phát minh ra nhiều máy dùng để chữa bệnh theo phương pháp tự động, cấp tốc, giống như các bộ máy tự động dùng để khám nghiệm bệnh như bây giờ vậy.

(Trích báo Pháp)

Tin văn khoa học

Dự trữ các huyết quản và dùng hơi lạnh sưởi khô các huyết quản

ĐIỆN nghiên cứu y học Besthesda và Đại học đường Columbia, New York, đã phát minh ra phương pháp sưởi các huyết quản khô bằng hơi lạnh.

Bây mười tám huyết quản dự trữ theo phương pháp nói trên, đã được đem ghép thử cho chó và kết quả rất tốt đẹp. Người ta nhận thấy mỗi ghép máu liền và chảy rất ít máu.

Một điều lợi nữa là những huyết quản này đặt trong phòng thoáng khí, lo khí hậu thay đổi hay bị hư, hay bị nhiễm vi trùng, và có thể để lâu không hư hỏng.

Những ống huyết quản tươi chỉ để dành được vài tuần còn thử huyết quản khô nói trên có thể để dành quá một năm, mà vẫn còn dùng được.

Muốn sưởi khô các huyết quản người ta đặt những ống làm giảm chất nước ở nước đá, chứ không cho bốc ra thành hơi. Làm như thế các mô ở huyết quản vẫn giữ nguyên vẹn tính chất của nó.

Nhiều bác sĩ đã nhiều lần ghép thử các huyết quản khô này và thảo luận được nhiều kết quả mỹ mãn.

Trong mấy năm gần đây, người ta dùng rất nhiều phát huyết quản để nối những khúc đứt huyết quản bị hư hay bị bệnh ung thư, hay do vết thương làm đứt. Nhờ phương pháp ghép huyết quản, nên nhiều bộ phận trong thân thể hay tay chân bị liệt vì máu chảy không tới, đã được chữa khỏi.

Vấn đề ghép phát huyết quản mỗi ngày mỗi trở nên cần thiết nên nhiều viện y học đã mở những « ngân hàng huyết quản », mục đích để thu nhận những huyết quản còn tốt.

Nhiều nhà giải phẫu vạch rõ rằng ngân hàng huyết quản sẽ không cần thiết nếu trong thân thể có nhiều hơi huyết quản dùng được để thay các phát huyết quản.

Tuy nhiên, trong một bản báo cáo của bác sĩ Robert A. Nabatoff, thì những hơi huyết quản dùng để ghép thường nở ra quá nhiều.

Muốn tránh các hơi huyết quản dân ra hai bác sĩ Yoshio Sako và Richard L. Varco của Đại học đường Minnesota dùng phương pháp học các thớ thịt chung quanh hơi huyết quản. Hai bác sĩ đã thí nghiệm ở loài vật và thảo luận được kết quả tốt đẹp.

Tư tưởng

Khi một người đàn ông nói : « Tôi tin chắc ở vợ tôi », như thế nghĩa là người ấy tin chắc ở vợ mình. Nhưng khi một người đàn bà nói : « Tôi tin chắc ở chồng tôi » như thế là người ấy tin chắc ở mình.

Fr. de Croisset

Người chồng lý tưởng là người chồng biết đối với vợ bằng sự dịu dàng, sự thận trọng như đối với cái xe hơi mới mua của người ấy.

D. B.

Người ta đã nói qua nhiều về cách mạng, nhưng ít người bắt đầu thực hiện cuộc cách mạng của chính mình : đó là việc cách mạng đầu tiên phải có nếu ta không muốn thất bại.

G. B. Shaw

Bạn hãy vun trồng cẩn thận tất cả mọi kỷ niệm đẹp của bạn. Đó là một cái gối rất êm dành cho bạn lúc bạn về già.

Booth Tarkington

Nuôi con mà không dạy dỗ con, chính đó là một tội rất lớn của người cha.

Những người đàn bà cũng như những con cừu cần phải trở về nhà trước khi trời tối.

Ngạn ngữ Bồ Đào Nha

Dân rất khó cai trị khi họ thông thái quá.

Lưới đàn bà là thanh gươm, họ không để thanh gươm ấy rỉ bao giờ.

Đức độ của người đàn bà không cao cả lắm, nhưng lòng giận dữ của người ấy thì không cùng.

Tư tưởng Trung Hoa

Một trở ngại lớn trên đường tìm hạnh phúc là sự trong chờ một hạnh phúc khác đẹp hơn.

Fontenelle

Nói với một người đàn bà là người ấy đẹp, người ấy sẽ cảm thấy sung sướng nhưng vẫn chưa tin hẳn lời mình nói với họ. Bảo rằng người ấy đẹp hơn một người đàn bà khác mà người ấy biết, bạn sẽ được lòng người ấy.

Constellation

Làm chính trị để làm gì ? Là tìm đủ phương kế để nắm cho được chính quyền.

Burham.

Thời giờ của tuổi trẻ không có gì định giá được.



PHÓNG SỰ BẮT CHỢP

SÀIGÒN SỐNG

của VIỆT PHƯƠNG

BÁC tài xế vừa rú mạnh ga mở hơi bọn tôi đã thấm áo lại càng thêm nhỏ giọt rồi tôi về « đồng minh » với nhà tiểu thuyết bằng một tiếng vang tục của Cambonne, xong kết luận ngon ơ đi :

— Chúng tôi mà tiểu thuyết quá xá mà. Các thầy tình xem thời thế nè không có tiểu thuyết thì còn sống làm sao được ? Từ buổi đồng bạc phá giá, muốn quên hết, bọn tôi lại đọc đại, bất cứ giống tiểu thuyết chi cũng được... Không có tiểu thuyết thì sống sao cho được trong lúc này... Các thầy tình (ga lại rú thêm, mở hơi của những nạn nhân « cưới hồ Renault con cóc » lại đồ thêm, và câu chuyện văn chương lại càng dưng mùi tâm sự thêm)... một cái đất Saigon — Chợt lớn nè mà lại có tới một ngàn rưởi tắc xi... mà thuế xe thì tùy chủ đánh... cứ ngọt nghet trăm hai, trăm tư đồng bạc giống thì bọn tôi không đọc tiểu thuyết để mà quên hết ráo mọi sự đi thì dễ thường rồi sụi chúng tôi làm loạn hẳn ?

Trước khi tụi tôi ngã vào nhà một vị kỹ sư Mạnh thường quân văn nghệ, thì bên tai tôi, giọng anh bạn tiểu thuyết như nức lên :

— Thì ra, anh A. vô tình tôi đã làm hại rất nhiều người quá : tôi đã ru ngủ họ, giữa lúc họ cần phải tỉnh táo để mà đối phó với thời cuộc. Tôi đã làm cho họ quên hết vì chính tôi, tôi cũng đã tự ru ngủ tôi những tự bao giờ ấy rồi... Thôi, để phiên tòa sau tôi sẽ tự tố cáo để cho những người... (anh ngo ngoai cô bạn nghệ sĩ) xinh như mộng kia sẽ khỏi phải chê tôi là phạm tội vì... hèn nhát...

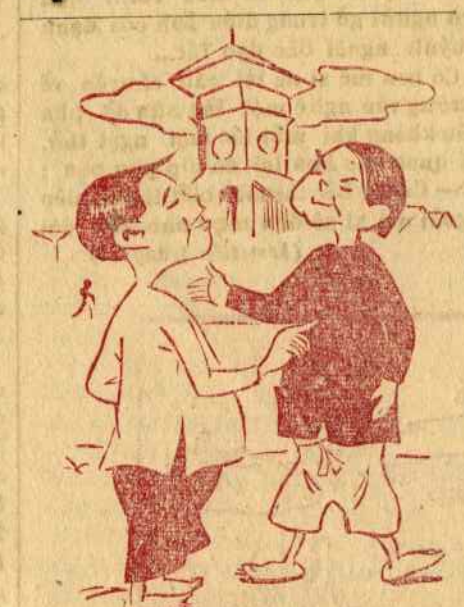
Đặt chun lên bàn cửa ngõ lầu đài nguy nga giữa một khu vườn bằng bạc mẫu Liễu trai chỉ dỉ, anh bạn tiểu thuyết rừng mình, rồi một bàn tay lạnh giá nắm chặt lấy bàn tay tôi, xong một hơi thở nóng hổi phả vào bên tai tôi :

— Thế mà, anh có biết không, ở đây trong giây phút này, có đến ba anh bạn rề như tôi đang « sáng tác » tiểu

thuyết khoẻ hơn Lê văn Trương « hay », tức là « lôi cuốn » hơn Lê văn Trương... đề mà, trời ! ru ngủ hàng ngoại một ngàn rưởi anh tắc xi và biết bao nhiêu đồng bào vô tội khác nữa... Anh ! tôi... chúng tôi là một lũ cha bất tử đã đẻ ra một lũ « con tinh thần » đặc tội với đồng bào nghèo...

Như nhiều ý anh bạn tiểu thuyết, như đọc nơi về đau đớn và niềm hối hận của kẻ đồng thuyền, ông bạn già vịn vai chúng tôi, soáy tia mắt vào chòm con người người đi sau, hạ giọng thếp :

— Không sao. Si-menon nguyên viết trăm cuốn truyện... nhằm để đủ tiền nuôi thân hồng viết lấy MỘT tác phẩm xứng đáng với nhiệm vụ làm người và với vai trò lãnh đạo tinh thần nhân dân của mình. Tuy thế cũng chưa được « lương thiện » cho lắm, nhưng biết làm sao, giữa cái buổi bạc phá giá mà văn nghệ vẫn khổ như chó này, nên thiết tưởng viết truyện gãi trị một cách lành mạnh để mưu sống hồng nuôi tác phẩm có giá trị. VỊ NHÂN SINH thì cái đó tất nhiên chẳng hề



— Ê Phùng ơi, bộ dân Saigon này chuyên môn sản xuất đầu thỏm, son phấn hàng lụa sao mà ngoài chợ tao thấy bán toàn đồ đó vậy ?

— Ủ : Chà vậy đó, vì ở chợ làng mình bán toàn cá mắm gạo tấm, vì dân ở dưới mình chuyên môn làm ruộng, đánh cá.

mặc tôi, có phải không, thưa với chủ nhân ?

Chủ nhân đón đá :

— Hề đã có tài thì tất phải có tội... Vì kẻ có tài tất là phải có tật phá phách, mà hề đã phá phách thì tất là khâm lớn nọ bị phá đi thì có khâm lớn khác lại còn lớn hơn nữa sẽ được dựng lên để mà chữa những kẻ có tài... như bọn các ngài...

Mùi Mạc ten sực nức. Minh bỗng nhớ tới lời khuyên của Nguyễn T.L. : (Sức cậu không địch nổi rượu với tụi chúng đầu đầy nhớ. Chớ có đánh du với tinh mà uống mạng !) Quả thậm ư là chí lý vậy ôi !

— Moa đồng đã thắm gì với lão N.T.T. và gã N.L...

Thấy tôi còn tỏ vẻ hoài nghi về tửu lượng của những vĩ nhân Lưu linh họ, ông bạn kỹ sư thì sĩ với trợn tròn mắt :

— Tóa còn lạc hậu lắm. Chưa biết lão T. ư ? Gã uống hàng ngày trên hai chai Mạc ten lên. Còn gã N.L. thì cũng ngọt nghet hai cây... Thế thì cái chất « chinh trị » và cái chất « văn nghệ » của họ mới phát tiết ra được...

Eo ơi ! may mà câu chuyện lại đổi chiều, nhờ sự hiện diện khá đột ngột của cô em nhỏ chủ nhân nếu không thì chỉ những nghe kể lại chuyện về « sức chứa » của mấy con rượu kia, thường mình cũng đến say mềm mất.

Cô em vừa đi xem cuốn phim « Chân lý không có biên cương » về, lòng còn tràn ứ một niềm uất hận giống người « phát xít » đã hăm hại dân chúng Ba lan nên nhìn bọn tôi, giọng bủi ngùi :

— Chán tởm cho loài người... Da trắng với nhau mà họ còn thế, huống cái đối với giống người khác màu da thì...

— ... Thì chúng nó coi mình còn kém cả loài chó nữa.

— Anh không biết chứ, cái đạo ấy chúng tôi còn ở ngoài Hanoi.

... Đây này, nó bắt tôi đây này... mà cứ gì ai. Bất cứ nó gặp ai cũng bắt. Rồi bao nhiêu chuyện hăm hiếp. Cho nên chớ có làm tưởng cho dân « mắc kẹt » đạo ấy là sướng...

Các cháu kia kia, ngày ngày phải đi nhổ rau... và nhổ cả cỏ nữa về ăn đấy... Nhiều nhà cầm quyền hiện giờ, hồi đó, cũng gặp hoàn cảnh ai oán ấy.

Câu chuyện vẫn ra « ngoài đề » vì theo lời hứa của chủ nhân hôm nay chúng tôi đến đây là để sống lại không khí Bắc Phần, và để nói chuyện văn nghệ cơ mà. Nên cô con gái lớn của « nhà đương cai » vội lái cuộc thảo luận về vấn đề mần ảnh :

— Các anh các chị ạ...

— Tôi mơ hồ tưởng là mình « vẫn còn ở trong kia », khi nghe thấy cách xưng hô của cô bạn. Vì, ở trong kia, nhiều lần tôi đã từng qua những « vụ » xưng hô các cô như thế này : Chủ nhà thì gọi tôi bằng Bác, con chủ nhà gọi tôi bằng... Anh, còn cụ cố thân sinh ra chủ nhà thì lại gọi tôi... gọi tôi bằng gì ? để các bạn biết, nhất là để cô bạn vừa bị tôi ngắt lời và đang chăm chú ngó tôi kia...

Cô bạn phá lên cười :

— Chết chưa này, ra ông chủ quan thiết ông tưởng chỉ có một mình ông là vừa mới ở trong ra hẳn ? Thưa chúng tôi cũng vừa mới « chọn tự do » năm ngoái nên thưa với « đồng chí » à quên, thưa với Bác thưa với Anh là cụ cô nhà chủ kêu Anh bằng... Cụ ạ. Có đúng thế không, ạ ?

Mọi người cười rộ về cái sự « đột biến » của cách xưng hô theo đúng luật biến chứng « ấy làm cho người khách là Anh của Con, là Bác của Cha và là Cụ của Ông như thế.

— Thật là chẳng kém gì câu đố « sinh con rồi mới sinh cha, sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông »... nhưng thôi, gác chuyện chiến khu lại đây, ta nói chuyện gần hơn... Thế nào, Đại tá mới ở Bắc vô, tình hình ngoài đó ra sao ?

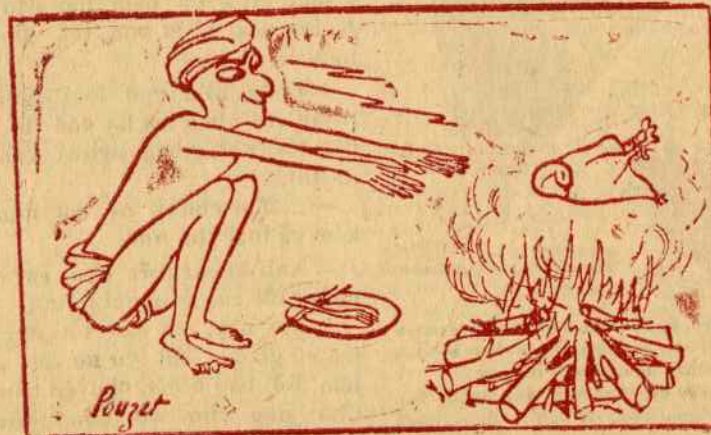
Viên đại tá trẻ măng, nhiều chất nịnh đầm hơn là chất chính trị nên mai chiều ý thăm của cô bạn thích xi nê hơn là chiều ý ưa chuyện thời thế của chủ nhân, thành thử gỡ rất tài :

— Thật là cả một cuốn phim phiêu lưu, mạo hiểm, bí tráng, anh hùng, diễm tình, thâm sử đủ cả... nghĩa là dân chúng náo náo lắm lắm. Vì ngoài ấy đối hơn trong này... Giá quay thành phim thì mới phải (sĩ quan trẻ tuổi nhìn những cô bạn lứa tuổi mình, rồi kết) : Thế nào cũng có sự biến chuyển lớn như trong phim « Cuốn theo chiều gió »

Thật vậy. Đúng như lời quân nhân trẻ tuổi này, một tấn bi kịch vừa diễn thêm ra mấy màn nữa, trong đó đảo kép cứ việc múa may quay cuồng mà, thương hại cho họ, chính họ cũng không được biết rõ vai trò của mình : họ chưa kịp học thuộc võ, thành thử vô tình — và tội chăng ? — họ đánh phải nhất nhất lặp lại từng lời của người nhắc võ, người này cũng lại là một tay chưa thạo nghề nên nhắc một cách rất là lủng lẳng. Bởi vậy tấn kịch tánh chất tuy cực kỳ bi đát, mà bị diễn xuất theo lối nhất gừng, thành thử khán giả tuy hồi hộp nhưng vẫn bực mình vì « tưởng chơi dở quá mà không biết kết cấu rồi đi đến đâu ? ». Chung quy là lỗi ở ông thầy tuồng cả, ông đã vội vàng soạn ra một vở mục đích chỉ cốt để dọa dẫm cả diễn viên lẫn quan chúng thôi. Cho nên kết quả tất nhiên là diễn viên sẽ làm reo, và khán giả sẽ đòi tiền vé lại cho mà xem. Chứ ai lại dại gì mất tiền toi để chứng kiến một trò... bịp bợm như thế ? Tuy vậy trong giây phút này thì cả diễn viên lẫn quan chúng vẫn còn đang gương gạo, người diễn thì cố diễn cho ra trò người xem thì cố chọn mua vé rồi cũng thử nún nán xem nốt màn giáo đầu đã.

— Thật là quá trò múa rối... quá trò người gỗ trong điện ảnh của Mạnh Quỳnh ngoài Bắc đạo Tết... Có bạn mê xi nê lái câu chuyện về hương văn nghệ một lần nữa để phá bầu không khí mỗi lúc một ngạt thở. Sĩ quan hào hoa lại có dịp phụ họa : — Có ra Bắc thì mới biết thanh niên ngoài mê xi nê đến mực nào. Họ đòi

(Xem tiếp trang 32)



pháp sư Ấn độ nướng gà

Y HỌC

Một chứng bệnh ở mắt

NHIỀU đứa trẻ sơ sinh, thường bị chứng bệnh là huyết quản trong võng mạc (một màng quan trọng sau mắt) nở ra và nhún lại như vậy làm cho các mô xung lên vì bị xuất huyết và có khi làm cho mắt bị mù.

Trong những năm gần đây chứng bệnh này tăng gia một cách mau chóng đến nỗi các bác sĩ chuyên khoa về mắt phải chú ý. Chứng bệnh này thường xảy ra cho những trẻ sơ sinh bị thiếu tháng. Một điều lạ là tại một vài bệnh viện, chứng này xảy ra rất nhiều, trái lại tại những bệnh viện khác lại không hề xảy ra.

Nhiều bác sĩ cho rằng sở dĩ có bệnh này là do phương pháp mới để bơm dưỡng khí vào những máy ấp để nuôi trẻ thiếu tháng. Có thể là số dưỡng khí nhiều quá hoặc không đủ, hoặc nữa tại phương pháp mới đã cứu sống được nhiều đứa trẻ bất hạnh mà trước kia chắc chắn là chúng phải chết. Chúng ta biết rằng nhiều đứa trẻ thiếu tháng ra đời trước khi thân thể và óc chúng đủ mạnh và các mô của chúng có thể chịu đựng được không khí. Nhiều đứa chết, nhưng đứa sống sót bị kém về phương diện tinh thần đến nỗi đã chứng chết còn hơn. Một bác sĩ đã đề nghị một điều xét ra hợp lý là chỉ nên dùng dưỡng khí khi đứa trẻ tỏ ra cần thiết.

Hiện nay người ta đang hết sức nghiên cứu để tìm biện pháp ngăn ngừa bệnh mù nói trên.

BỆNH DẬT GÂN

NGƯỜI nào cũng nên biết qua chứng dật gân. Có hàng ngàn người thường hay mắc chứng hoặc là nheo mắt, những lông mày hay nhấp nháy mắt hay nghe cổ ra sau.

Nhiều bác sĩ thần kinh học đã đưa nhiều giả thuyết phức tạp để giải thích tại sao có chứng dật gân kia nhưng theo ý kiến của vài bác sĩ lại cho những người mắc chứng dật gân đã sinh trong một gia đình có bệnh về thần kinh.

Một điều hết sức khó khăn trong việc chế ngự chứng dật gân là người mắc tật đó không nhận biết được cái tật của mình.

Một điều khó khăn để ngăn ngừa chứng dật gân khi một người không biết được bắp thịt của mình rung chuyển lúc nào. Tuy nhiên cũng nên tìm mọi cách để chữa tật ấy. Có thể chữa tật dật gân theo phương pháp như là mình đã tìm cách không nhắm mắt hay nheo mắt trước công chúng.

Cha mẹ hay vợ cũng đừng bao giờ nên nhắc họ biết cái tật của họ, như thế lại càng làm cho họ khó chịu.

ĐỜI MỚI số 61

CÓ THỂ ĐO ĐƯỢC SỰ ĐAU ĐỚN TRONG LÚC CÁC BÀ ĐẸ

ĐO ĐƯỢC SỰ ĐAU ĐỚN TRONG LÚC ĐẸ

THEO lời các bác sĩ, kể tất cả những sự đau đớn về thể chất mà loài người phải gánh chịu, thì sự đau đớn trong khi sanh đẻ là nặng nề nhất. Nếu lúc sanh mà những sự đau đớn ấy không mất đi giữa mỗi một lúc từ cung bóp chặt lại thì người mẹ không thể nào chịu đựng nổi.

Tuy nhiên, nếu kinh nghiệm của một lần sinh đẻ đầu tiên đã làm cho bà hoảng đến phải thề « không bao giờ đẻ nữa ! » thì bà cũng khoan vội cho phải thối chí, vì đến lúc sinh đứa thứ hai, thứ ba thì bà đã bớt đau nhiều.

Thật sự, nếu lần sinh thứ nhất từ cung đã bóp lại, trung bình là 180 lần, thì lần thứ nhì đếm chỉ chừng hơn 100 và lần thứ ba chỉ 60. Cho rằng trung bình cứ sáu phút có từ cung bóp lại một lần, lần sanh thứ nhất sẽ kéo dài trong khoảng 18 tiếng đồng hồ, lần thứ ba sẽ chấm dứt trong vòng 6 giờ. Nhưng lúc từ cung bóp lại cũng vẫn còn đau, nhưng vì bóp ít hơn nên sự đau đớn cũng giảm bớt đi...

Những đứa trẻ sanh vào lần thứ tư, thứ năm lại mạnh hơn những đứa sanh vào lần thứ nhất ? Tại sao... ? Không ai hiểu được. Thân thể của những đứa bé này sẽ làm cho người mẹ sanh chậm, vì thế sẽ khó khăn. Tuy vậy, cũng trong những điều kiện này, sự sanh nở lần thứ tư cũng dễ chịu hơn lần thứ nhất.

KHÔNG NÊN SANH NĂM MỘT MÌNH

KHI sanh các bà có rên ừ hoặc kêu la cũng không làm nhẹ bớt được sự đau đớn chút nào. Trái lại có lúc vì vậy mà các bà mắc phải bệnh đau cuồng hòng đứng vào lúc cần thiết mà các bà phải trả lời rõ ràng những câu hỏi của bác sĩ.

Về phần các ông, sự có mặt các ông có thể dịu những lo lắng của các bà. Tuy vậy, sự có mặt của bác sĩ hoặc của một nữ phụ tá trong phòng sanh sẽ đem lại sự giúp đỡ có hiệu quả hơn, và chắc chắn sẽ đem lại sự tin cậy vững vàng hơn. Có nhiều lúc, có những bà mẹ nín kêu la ngay, khi bác sĩ tới. Vì thế không bao giờ nên để cho người đàn bà sanh năm một mình. Để đo lường phẩm và lượng của sự đau đớn trong khi sanh, bác sĩ James

Hardy và Vavert, đã chế ra một cái máy đo phẩm thì gọi là dolorimètre, và đo lường thì gọi là dols. Máy dols đo lường theo phương pháp số tỷ lệ từ một tới mười.

ĐƠN VỊ CỦA SỰ ĐAU ĐỚN

VÍ dụ người ta tính những sự đau đớn do đường kính gây ra lưng chừng giữa một và hai dols, thì một cơn nhức đầu dữ dội có thể lên đến từ 3 đến 5 dols. Phần đau đớn trung bình mà thân thể người ta có thể chịu đựng được bằng mười dols rưỡi. Căn não, lên quá đã đau đớn, không thể nào chịu đựng hơn nữa. Trước những cuộc thí nghiệm này, chưa bao giờ người ta dùng khoa học để ấn định được giới hạn và độ lượng nặng nề của sự đau đớn đến bậc nào.

Máy của bác sĩ Hardy gồm có một bóng đèn 500 « Oat » đựng trong một tấm kiếng dày mà người ta để ở trên lưng bàn tay hoặc trên cánh tay. Hai mươi bảy người đàn bà đã tình nguyện thí nghiệm theo cách trên trong lúc sanh. Bác sĩ bảo họ hãy so sánh sự đau đớn trong lúc sanh với sức nóng cháy da của bóng điện. Sức nóng từ mặt kiếng tỏa ra sẽ do máy ghi lại, và 36 lượng chỉ ngang với sự đau đớn do sức nóng gây ra được ghi lên một cái mặt đồng hồ.

Nhờ đó, mà người ta cứ tùy theo sự đau đớn của mỗi lúc sanh mà thêm hoặc bớt sức nóng của mặt kiếng, cho đến lúc bà mẹ thấy hai sự đau đớn giống nhau.

Phương pháp này giúp cho người ta đo lường và ghi được số lượng của dols đối với sự đau đớn của mỗi lần từ cung bóp lại, và trong những giai đoạn khác khi sinh đẻ.

Mục đích khác của máy này là dùng khoa học để đo lường kết quả dùng do sự chịu đau mà ra. Nếu không dùng đến cách ấy thì sự sanh đẻ có thể cắt nghĩa theo cách tiến triển như sau đây :

Sự sanh nở bắt đầu những cơn bóp chặt của các bắp thịt trong từ cung, sự đau đớn ước vào khoảng một hay hai lần tính theo phương pháp máy dols. Trong giai đoạn đầu tiên, cổ tử cung nở ra, gây nên đau đớn thật sự. Cổ tử cung nở rộng đến mười phân khi cái đầu đứa bé bắt đầu ra. Thoạt đầu những sự đau đớn ngắn và cách khoảng độ mười lần trong

giờ thứ nhất sẽ trở nên nhiều và kéo dài đến 50 giây.

Từ cung cứ nở rộng thêm một phân là gây thêm một ít đau đớn. Nhờ máy dols ghi dấu được sự đau đớn nên bác sĩ mới có thể tính được phân lượng của thuốc giảm đau lúc cần phải cho người mẹ uống. Khi cổ tử cung đã hết dần ra, sự đau đớn còn



lại vào khoảng trung bình 10 dols rưỡi. tính theo với máy dolorimètre thì bằng sức nóng cháy da trên bàn tay.

Khi cái đầu đứa bé đã ra đến cửa mình rộng hơn nhiều thì sự đau đớn giảm xuống đến 6 dols rưỡi. Rồi nó lại tăng 10 dols rưỡi khi phía bên trong cửa mình, hoặc âm môn nở ra. Giai đoạn thứ hai chấm dứt vào lúc sanh đứa bé.

Sự đau đớn giảm xuống còn 4 dols lúc đó cái nhao đi qua. Đó là giai đoạn thứ ba.

THUỐC MÊ

GIẢI đoạn thứ tư và cũng là giai đoạn chót nằm trong những sự đau đớn còn tiếp theo sau khi sanh. Đó là lúc từ cung bóp lại. Đến ngày thứ ba sẽ bớt lần khi sữa lên.

Để tránh tất cả những sự đau đớn ấy, các bác sĩ có thể làm cho các bà mê ngủ. Tuy vậy, hiện giờ bác sĩ rất dè dặt trong việc dùng thuốc mê.

Một bác sĩ phụ khoa đã nói : « Lễ tự nhiên là chúng tôi sẽ hết sức làm dịu các sự đau đớn bằng « một phim », hoặc các chất khác. Chúng tôi cắt nghĩa cho các bà mẹ rằng nếu lợi cho các bà bao nhiêu thì hại cho đứa con bấy nhiêu, vì thế nhiều bà mẹ đã gánh chịu sự đau đớn. »

Bởi vậy, việc cho thuốc mê nên hỏi bác sĩ trước.

SỢ NHIỀU LÀ ĐAU NHIỀU

THEO những con vật vã đau đớn nhiều hay ít của bà mẹ, người ta hiểu (Xem tiếp trang 29)

TRUYỆN NGẮN VÀ TÂN TRUYỆN KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO ?

của BÌNH NGUYỄN LỘC



TRONG các lối văn tưởng tượng (littérature d'imagination) có hai thể mà trong vòng mấy mươi năm nay ta gọi bằng rất nhiều tên.

Sự đặt tên lộn xộn ấy do nhiều lẽ, mà một trong những lẽ đó là không phân biệt rõ rệt đặc tánh của mỗi thể.

Người ta nói rất có lý rằng một danh từ được thông dụng là do thói quen, chứ không phải do dễ xướng hợp lý nào.

Nhưng sở dĩ hôm nay chúng tôi thử định nghĩa hai lối văn nói trên, để rồi đề nghị những tên vĩnh viễn cho nó là vì thói quen kia, ở đây, chưa thành và trên mặt báo còn thấy nơi thì kêu thế này, nơi thì dùng thế khác.

Như thế, dọn đường cho thói quen hợp lý, chắc chắn là có hơn nhảm mắt cho một thói quen vô lý trở thành kiên cố.

Nhưng đầu ra sao, chúng tôi cũng tin chắc rằng đám đông tạo ra danh từ, tạo ra mẹo luật, chứ không phải chúng tôi hoặc một học giả, một nhà văn phạm nào hết.

Nếu đám đông không công nhận đề nghị của chúng tôi, thì chúng tôi cũng đành chịu vậy, chứ biết sao.

Cứ xem một việc sau đây thì thấy thói quen của dân chúng mạnh đến bậc nào trong ngôn ngữ.

Trước kia ta quen gọi *roman* là *tiểu thuyết*. Chợt báo *Phong Hóa* ra đời và được hoan nghinh nhiệt liệt. Báo *Phong Hóa* gọi *roman* là *truyện dài*. Uy tín của báo *Phong Hóa* thuở ấy rất lớn trong văn giới, nên chỉ hai tiếng *truyện dài* thành ra như cái mốt, được hầu hết các báo, các nhà văn ra dùng.

Nhưng dân chúng cứ tiếp tục kêu *roman* là *tiểu thuyết*, và khi báo P. H. và em của nó là báo *Ngày nay* không ra nữa, thì các nhà văn phải trở lại hai tiếng *tiểu thuyết* đã được thông dụng. Bấy giờ thì không mấy ai dùng tiếng *truyện dài* nữa, cả các nhà văn trong Tự lực văn đoàn cũng thế.

NGÀY xưa ở Âu Châu — thời thì nói ở Pháp cho gọn — có những câu

ngắn, nhưng không kể một cách nhẹ nhàng, đơn giản nữa, mà lại tả tình, tả cảnh tỉ mỉ, sâu sắc như tiểu thuyết. Họ rất bối rối trong việc đặt tên loại văn này, và rồi cuộc cho nó một tên thật là mơ màng: *nouvelle*. Ý chừng họ muốn nói đó là *chuyện mới*.

Mới đây là viết theo lối mới, chứ không phải mới bịa, vì chính *conte*, trong nghĩa thứ nhì, cũng đã là *chuyện mới* bịa rồi.

Thậm ý ấy cũng có, nhưng cái ý chánh là muốn bao phủ loại truyện ấy bằng một sự mơ màng, vì đó là một thể văn mới ra đời, có thể biến chuyển khác đi, không thể đặt tên một cách vĩnh viễn, hoặc xác định được.

Nouvelle, vì có tả cảnh, tả hình, nên hơi dài hơn *conte*, nhưng thật ra khác *conte* không phải ở chỗ ngắn dài như ta đã thấy rõ trên kia.

Chạy theo Âu Mỹ, ta cũng thôi viết truyện ngắn (*conte*) mà bắt đầu viết *nouvelle*.

Thương thay, ta mới tìm được hai tiếng *truyện ngắn* thật là ổn thỏa, thì lại bỏ ngay, vì không mấy ai viết *truyện ngắn* nữa.

Nhưng ta vẫn dùng danh từ *truyện ngắn* để chỉ loại *nouvelle*, vì chưa tìm ra danh từ mới.

Đoạn hai tờ báo ra đời, dễ xướng và áp dụng hai danh từ mới để dịch tiếng *nouvelle*.

Báo « *Sống* » của thi sĩ Đông Hồ ở Saigon, dịch là *truyện vừa vừa*. Báo *Tinh Hoa* của kịch sĩ Đoàn Phú Tứ ở Hà Nội, dịch là *truyện dài* (Tinh hoa để dành hai chữ *tiểu thuyết* để dịch *roman*). Còn thi sĩ Xuân Diệu thì kêu cả hai loại *Conte* và *Nouvelle* là *tiểu thuyết ngắn*.

Không kể cái ngộ nghĩnh của ba tiếng *truyện vừa vừa*, vấn đề dài, ngắn, vừa, không ăn thua một chút nào trong các loại văn này. Nó khác nhau ở lối viết (như ta đã thấy trên kia). Có thứ *conte* dài hơn *nouvelle*, và có thứ *nouvelle* dài bằng *tiểu thuyết*.

Năm 1942, một nhóm văn sĩ ở Saigon và Hà Nội chấp thuận lời đề nghị sau

dây của bạn Bằng Văn Nguyễn đình Thân: *nouvelle* dịch là *tân truyện*.

Hai tiếng *tân truyện* (theo nghĩa *nouvelle* chứ không phải theo Phạm qui Thích) bắt đầu có từ đó (tuần báo T.N.). *Tân truyện* dịch *nouvelle* thật là ổn. Nó có nghĩa mơ màng, lơ lửng như nghĩa tiếng *nouvelle*.

Nên thêm rằng mấy năm trước đây, nhật báo *Dân Qui* có giản dị hóa hai tiếng *Tân truyện* và gọi nó là *chuyện mới*. Nhưng *chuyện mới* rõ nghĩa quá, trong khi ta cần một danh từ mơ màng để dịch một tiếng mơ màng của Âu Mỹ.

Đã nói *tân truyện* tả tình, tả cảnh tỉ mỉ sâu sắc như tiểu thuyết, vậy *tân truyện* khác tiểu thuyết như thế nào, và có người dịch *nouvelle* (*tân truyện*) là *tiểu thuyết ngắn* có đúng không ?

Cái đặc sắc của một tiểu thuyết là có câu chuyện, cho dầu là một câu chuyện hết sức đơn giản, nhưng luôn luôn có thắt, có mở, có nhập, có kết. Về phương diện này tiểu thuyết giống *conte*, chứ không giống *nouvelle* một chút nào.

Nouvelle chỉ chụp một đoạn đời trong một câu chuyện để diễn tả ra. Thí dụ sự xung đột giữa ái tình và ý chí muốn đeo đuổi tu hành nơi lòng chú tiểu Lan trong tiểu thuyết *Hồn bướm mơ tiên*. Như thế *nouvelle* nhiều khi sâu sắc và tỉ mỉ hơn tiểu thuyết.

Tóm tắt, những truyện của Alphonse Daudet, kể chuyện nhẹ nhàng, đơn giản là *truyện ngắn* (*conte*).

Còn truyện của S. Zweis, tả tình sâu sắc, tả cảnh rườm rà là *tân truyện* (*nouvelle*).

Và cứ lấy đúng theo nghĩa người Âu Mỹ đang quan niệm thì trong các truyện ngắn của Nhất Linh, chỉ có hai truyện: *Hai cảnh ngoài phố* và *Hai chị em mới* thật là *truyện ngắn* (*conte*) còn ngoài ra, toàn là *Nouvelle*. Điều này nói ra để làm một thí dụ cụ thể giúp các bạn phân biệt thế nào là *truyện ngắn* *nouvelle*.

NGAY chính ở các nước nước tiền tiến người ta vẫn còn lẫn lộn hạ thế này. Thí dụ như truyện « *Bức thư của người không quen* » của S. Zweis truyện « *Histoire d'un merle blanc* » của Musset (hay Vigny ?) v.v... mà cho là *nouvelle* thì thật là không ổn.

Nhưng đừng có lấy nê rằng người ta làm, mình có thể làm y như họ. Mặc dầu đúng hay lầm, ở đây, không quan hệ bao nhiêu, nhưng đúng thì vẫn hơn.

ĐỜI MỚI số 61

ĐƯỢC MÙA

SẮC lúa vàng cười sắc lúa thiên thanh

Sông lúa vàng đỏ tới mây xanh

Yếm lúa em ơi

Tình đời ấm ngọt

Lột cà thành thốt

Giọt giọt pha lê

Được nũng nịu thuốc lá thể

Đời cao vẩy Nguyệt thơ về mắt thơ



Gái lành trai tốt

Sừng sừng thoáng mắt

Triều yêu ngàn ngọt

Tay thìa nhẹ biết lá xanh

Trần bìng then

Tóc bông bành

Tiếng cười pháo nổ tan tành

Đời xưa có chuyện nghiêng thành. Có

Tổ.

Cỏ mát chân dứa

Trời mơ gió ngọt

Sông lòng dào dạt

Nhắc gì chưa chất nắng mưa

Trầu bỏ nghĩ nhè cây bừa

Cho hàm răng trắng cho vĩa mắt xanh
Em gái tôi không biết thị thành
Mà thì mong chín ửng tình xanh
Mắt thì say quá như men ấy
Và nĩa làn môi ngọt ý lành

Năm nay mùa được ngược em bông
Em dậy thì em có biết không
Hội hè sắp sửa tình đình lăm

Ta sẽ...

Rồi ra sẽ cốm hồng...

Ngay Đạp Mưa Xưa

NGUYỄN QUỐC TRINH

NGO LẠC



Ngà trên giồng bắc

Đêm khuya ấy,

Đời rạc rồi trôi với

nhịp chèo.

Lửa đỏ, thuốc thơm

mở ngõ lạc,

Bếp bành son phấn,

chỉ trái theo.

Ái giết hồn tươi

trong nước đục,

Thế thân nằm giữa cánh tay mềm!

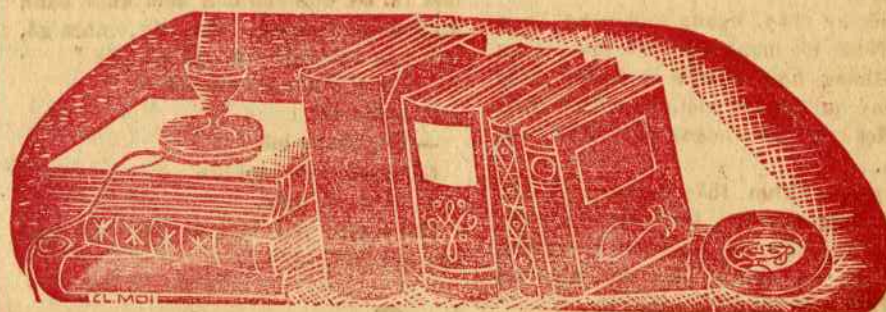
Mẽ ly quên cả gà xé giục.

Nở một bình minh, gió chớm lên.

Thuyền lướt trên sông về xứ quỳ,

Bác người đem xé tuổi hoa niên ?
Bằng khung Vọng cổ, đau Lưu Thủy,
Đào sẵn mở chôn giữa đồng tiền
Bí bán năm canh, hồng phận má,
Đêm thu chung chạ nhạt thanh xuân.
Đời ai giam lỏng trong tay tôi,
Có biết xuân xanh chỉ một lần ?
Ngõ lạc lên đèn đưa dăm chét,
Gió điên thổi rụng một đời người.
Ai nghe chính chiến ? Ai mê một ?
Ai khóa mình trong những trận cười ?

TẠ KỶ





Truyện ngắn của LƯU NGHI



AU một cơn bão. Trời u ám. Đường phố vắng lạnh. Cây to ngã nghiêng, tróc gốc, nằm la liệt như thấy người. Dây điện đứt tung dọc ngang. Trên mặt đường: nhiều vũng nước mưa chưa kịp khô. Gió mạnh thổi từng hồi, thổi những cái lá chạy dài. Những cái lá chết đi trong vũng nước đọng màu xám đen.

Một con chó chạy lung tung, chú chó đầu đánh mùi, nhìn qua lại, đến dưới chân một trụ điện bị gãy quẹo.

Thằng nhỏ, áo rách hở vai, đi mau trên lề đường; tay phải kẹp thùng gỗ, tay trái thu vào túi áo lưng; lòi ra ngoài ba ngón tay nõn gân xanh.

Một chiếc xe bóng láng đến từ cuối đường. Trong xe một gia đình sang trọng. Người đàn bà mặt trắng, mặc áo nỉ, khoác choàng nhung; người đàn ông, đôi má dầy, cười híp mắt, ngửa mình trên nệm xe, phả từng luồng khói xì gà đầy đặc. Có bé chừng bảy tuổi, khăn quàng kín cổ, ngồi nép sát vào người đàn bà. Có gái vùng ôm người đàn bà. Người đàn bà cúi nhìn âu yếm:

— Lạnh hử con?
— Cô gái nún nịu:
— Lạnh quá.

Người đàn bà đưa một miếng súc cù là. Cô gái cắn một chút, nhăn mặt;
— Không ngon. Con ghét lắm.

Rồi chồm mình ném miếng súc cù là ra ngoài.

Chiếc xe chạy ngang một vũng nước lớn. Nước toé mạnh vào mặt mây, thân hình thằng nhỏ đi trên lề đường. Hắn đưa tay quẹt ngang mặt, nhìn theo chiếc xe. Một cơn gió thoáng qua. Hắn rung mình.

Hắn chợt nhìn thấy miếng giấy bạc trên mặt đường nhựa. Hắn tiến đến, nhm, cúi xuống nhặt. Đôi mắt hắn sáng lên, hắn đưa vào miệng nếm thử, nhai lâu lâu. Hắn lùi thui đi vào ngõ chợ.

TỪ đầu đường, một gã thanh niên đi đến. Gã mặc quần dài ka ki xanh dính nhiều vết dầu, khoác cái áo ka ki vàng cũ, nhóp nhúa. Cái mũ nỉ mèo mớ kéo sụp gần tận mắt. Hai tay gã đút vào túi quần. Gã đi rất nhanh, đầu cúi xuống mặt đường, chân gã dẫm bừa lên những vũng nước tung tóe. Mấy chiếc lá nhỏ dính vào gót giày mòn tít. Gã cũng rẽ vào ngõ chợ.

Đường vắng, ngõ chợ cũng vắng. Lạnh. Những mái lều đóng kín cửa gác dầu yên lặng.

Thằng nhỏ ngồi thu hình dưới hiên một mái tranh, nhai ngon lành. Có tiếng động. Hắn vội dẩu miếng súc cù là vào lòng. Miệng hắn còn dính một vết màu nâu sẫm bên mép.

Gã thanh niên đi đến nhìn hắn, dừng lại, hỏi:

— Làm gì đó đấy? Trời này đi đánh giày cho ai đấy?

Thằng bé nhận được người quen, thở nhẹ:

— Tôi đi hai bữa nay không về.
Gã thanh niên nhìn vào miệng hắn, hỏi:
— Ăn gì đó đấy?

Thằng nhỏ không trả lời, đưa miếng giấy bạc còn dính chút súc cù là cho gã thanh niên xem. Hai người nhìn nhau.

Gã thanh niên hỏi nhủ mày:

— Súc cù là?
Hắn vội tiếp theo:
— Tôi lượm ngoài đường.
— Đói lắm hử đấy.

Thằng nhỏ gật đầu, Gã thanh niên móc túi áo, đưa cho hắn một khúc bánh mì đen sì. Hắn vội cầm lấy, nhìn gã, mặt hắn vụt sáng lên. Gã hỏi tiếp:

— Có ai ở nhà không đấy?
Hắn lắc đầu:
— Tôi không biết.

Gã thanh niên nói lớn:

— Thôi, về đấy.
Hai người yên lặng đi sâu vào ngõ chợ nỉ bần.

Gã thanh niên khẽ đẩy liếp cửa,

chợt dừng lại. Một tiếng khóc thút thít thoát ra từ phía trong mái lá. Gã quay lại nhìn thằng nhỏ, nhủ mày, hắt hàm:

— Ai khóc, đấy?
Thằng nhỏ lặng thinh bước lên trước, đẩy mạnh liếp cửa, biến vào trong. Gã thanh niên ngáp ngừng... rồi cúi đầu chui theo vào bóng tối. Thằng nhỏ kêu nhẹ:

— Mẹ...
Tiếng khóc ậm ực, nhỏ dần. Gã thanh niên bật một que diêm. Ngọn lửa lung lay, yếu ớt tỏa ánh sáng mờ mờ. Thằng nhỏ giánh que diêm, che vào lòng bàn tay, bước đến bàn.

Que diêm rơi xuống nền đất, vụt tắt như một chiếc sao băng. Để lại một chấm lửa lơ lửng trong bóng tối. Một cặp mắt ướt hiện ra long lanh. Chấm lửa tỏ dần: ngọn đèn sáng lên. Mớ tóc quăn rơi bở phờ quanh một khuôn mặt hốc hác. Người thiếu phụ ngược nhìn gã thanh niên, hơi mừng rỡ:

— Em.
Thằng nhỏ cúi đặt thùng gỗ dưới bàn, hỏi to:

— Mẹ tôi đâu đi?
Người thiếu phụ không trả lời, nhìn dọc thân hình gã thanh niên.

Gã thanh niên hỏi:
— Chuyện gì thế chị?
Người thiếu phụ gục đầu, sụt sùi:
— Con nhỏ... chết rồi.

Gã mở mắt to hơn một chút:
— Tại sao chết?

Thằng nhỏ, hai bàn tay sẽ trước ngọn đèn, trả lời:
— Hắn đau.

Người thiếu phụ ngược lên, hắt nhẹ mớ tóc rối, lấy lại quần lau nước mắt, nói rầu rầu:

— Chắc hẳn trúng gió độc.
Gã thanh niên, tay trái chống vào trán, dăm dăm nhìn điều thuốc tắt ngấm, lắc đầu, khẽ thở dài.
— Thôi chị cũng đừng buồn nữa;

không ích gì. Để sức khỏe mà làm việc.

Người thiếu phụ nhìn vào không gian, đôi mắt ướt dăm; hai hột nước mắt lăn dài trên gò má xanh mét. Đôi môi nhợt nhạt mấp máy, buong một tiếng thở dài:
— Số kiếp gì mà khổ thế này. Nếu anh ấy còn... thì... đến nỗi gì!

Gã thanh niên thản nhiên, nói mạnh từng tiếng:

ĐÔI MƠI số 61

ĐÔI MƠI số 61



— Số với kiếp... Chị cứ tin như thế mãi. Tất cả đều do mình và do hoàn cảnh.

Một cơn gió lay mạnh liếp cửa. Tiếng gió chạy rào rào qua nóc lá. Thằng nhỏ quàng một tấm mền rách nát, ngồi sát chân vách, nhồi mình chặn liếp cửa. Ngọn đèn nghiêng ngửa, muốn tắt. Gã thanh niên đưa lòng bàn tay hứng ánh sáng. Ánh sáng vàng đục hắt thẳng vào khuôn mặt gã: một khuôn mặt chữ điền, với đôi mắt sáng trong.

Người thiếu phụ tặc lưỡi:
— Bão lớn quá.

Gã tiếp lời:
— Trời còn đen lắm. Em sợ còn nhiều cơn bão nữa. Gã nghiêng đầu vào ngọn đèn, thấp thuốc, rồi vụt ngừng lên:

— À, chị Hai đâu?
Người thiếu phụ trả lời chậm rãi:
— Chị Hai đi... hỏi việc làm.
— Hỏi ở đâu? Sao đi vào lúc bão thế này?

Người thiếu phụ lấy tấm mền quàng lên vai, dựa nghiêng vào cạnh bàn:

— Nghe nói ở hàng nào đó không biết, Chị ấy đi trước con bảo.

Chắc bây giờ cũng gần về.
Gã thanh niên vớt tàn thuốc xuống nền đất, nhồi chân dẫm tắt chấm lửa nhỏ. Gã vớ lấy bình nước ở góc bàn, nghiêng cái vòi sứt vào tách nhỏ. Không một giọt nước. Gã thản nhiên đặt cái bình lại chỗ cũ. Thằng nhỏ lặng lẽ đứng dậy, lên xuống bếp, bung lên một tờ nước đậm. Một giọng khò khè mỏng vờn nhẹ như một cơn gió thoảng. Hắn đặt tờ nước trên bàn, trở về ngồi chỗ cũ, kẹp hai cánh tay vào giữa đôi chân.

Người thiếu phụ hỏi:
— Sao hôm nay em không đi làm việc?

Gã bung tờ nước, uống cạn một hơi, bình thần:
— Giấy đứt hết. Không có điện.

Tay gã mân mê vành bát nước; tự nhiên gã đổi giọng:

— Có lẽ em cũng không làm đó lâu nữa.
Người thiếu phụ lau nước mắt:
— Tại sao thế? Thế làm ở đâu?

Gã thanh niên vẫn nhìn ngọn đèn:
— Em chưa biết làm đâu. Nhưng chắc không bao giờ em đi làm công nữa.

Người thiếu phụ hơi nhăn mặt:
— Em lại gây với chủ?

Gã nhún vai:
— Tánh em hơi nóng. Em biết đó là điều không tốt. Nhưng thật ra, có nhiều chuyện đời làm mình không thể dần lòng được. Nhất là cái đời thằng đi làm công...

— Thì nhìn người ta có được không? Minh nghèo...

Gã chợt nói lớn tiếng:
— Chính vì mình nghèo mà lắm khi mình phải nhịn, chịu nhiều bất công và nhục nhã. Nhưng mình càng nhịn, người

ĐÔI MƠI số 61

ta càng dè dặt mình xuống. Nhịn mãi, nhịn mãi... đời nào mới cắt đầu lên nổi? Người thiếu phụ ái ngại:

— Thì mình cũng rán chịu... Làm để kiếm hột cơm...
Gã chống tay vào thắt lưng, mắt trợn to:

— Đành rằng mình làm để kiếm hột cơm, manh áo. Bát cơm, manh áo, của mình ướt đầy mồ hôi và nước mắt. Mồ hôi và nước mắt của mình làm giàu cho bọn chủ. Nhưng họ có thương mình đâu. Họ cứ cho rằng họ trả lương cho mình là mình phải làm cho chết xác mình đi. Họ còn muốn rút từng thớ thịt của mình. Họ còn muốn mình làm cho chảy máu con mắt ra... Để họ lấy lợi... Gã ngừng nói, cúi đầu, đôi mắt trừng lớn nhìn ngọn đèn. Ánh sáng vàng đục hắt bóng gã trên vách tre một cái bóng to lớn, đen đậm, không cử động.



PHIA ngoài chợt có tiếng chân dừng lại sát liếp cửa. Liếp cửa khẽ động. Mấy ngón tay bầu lấy mép cửa, dẩy ra lần lần. Người đàn bà bước nhanh vào trong. Gió lùa mạnh, thổi tắt ngọn đèn. Liếp cửa khép lại. Giọng người đàn bà nói vội:
— Gió dữ quá. Chắc sắp đến một cơn bão nữa.

Gã thanh niên bật que diêm, châm vào ngọn đèn. Người đàn bà vuốt mái tóc, quẹt tay ngang trán, nhìn gã thanh niên:
— Em. Em đến khi nào?

Ngọn đèn sáng dần giữa lòng bàn tay gã.

— Em đến lâu rồi.

Một tiếng khóc lẻ nhẹ ở góc giường. Người đàn bà ngồi ghé xuống mép chiếu đưa tay đập đập vào một mớ áo quần cũ nhàu nát.

— Ngủ đi con.

Tiếng khóc thét to kéo dài. Người đàn bà vội ồm mớ dẻ rách ấy vào lòng. Khuôn mặt thằng bé bốn tuổi hiện ra, miệng há to, khóc thét. Người đàn bà ru nhỏ nhỏ:

— À ơi... à... ơi...
Thằng bé ậm ực, nín bặt, dúi đầu vào lòng người đàn bà. Người đàn bà quay lại gã thanh niên:

— Lâu nay làm gì em không đến?
Gã thanh niên nói chậm rãi:

— Lâu nay, em bận nhiều việc, không đến được. Hôm trước, em đi qua ngoài đường phố, một buổi tối, gặp lúc người ta đuổi bắt một thằng nhỏ giết bốp chạy vào ngõ này. Em muốn vào; nhưng phải đi với mấy người bạn, có việc cần.

Người đàn bà khẽ liếc nhìn thằng nhỏ ngồi sát. Thằng nhỏ vụt ngừng đầu, nhìn gã thanh niên, mắt mở to thao láo, hai lỗ mũi hắp háy như muốn thở mạnh. Hắn yên lặng lên xuống bếp, tránh vào bóng tối.

Người thiếu phụ nằm sụp xuống mặt giường tự hỏi nào, cất giọng lẻ nhẹ:

— Được không chị?
Người đàn bà lắc đầu, đưa tay vuốt mái tóc, khẽ thở dài:

— Đưa tiền cho «hắn» rồi. Không biết ngày nào «hắn» mới kêu đi làm việc.

Gã thanh niên hỏi nhanh:
— Đưa tiền cho ai?

Người đàn bà ngược lên:
— Đưa cho người... thương đem người vào làm đó.

— Bao nhiêu?
— Ba trăm.

Gã thanh niên lắc đầu:
— Ở đâu rồi cũng có thứ người ấy cả. Thật là...

Người đàn bà cướp lời:

— Thì ai cũng vậy hết. Minh không đưa tiền cho «hắn», đời nào mình vô làm việc được. Bữa nay bảo sao thấy người làm ngồi đầy sân; mà chẳng làm gì hết. Hồi ra, họ nói ông chủ không cho nghĩ, dù không có việc cũng đến đó ngồi cho đủ giờ:

Gã thanh niên vớt que diêm vào bát nước, nhủ mày:

— Thật thế hử chị? Quả là bọn vô lương tâm. Tại sở em làm cũng thế. Giấy điện đứt hết. Không có máy nào chạy được; thế mà tất cả thợ máy phải đến đủ mặt, đến để ngồi đủ tám giờ một ngày.

Có mấy người thợ vợ đẻ khó, nhà sắp, con đau, xin nghỉ lâu chủ nhất định không cho. Họ cứ về. Em giận quá, cãi một hồi, bỏ về đấy. Lão chủ nói ngày mai sẽ đuổi những người bỏ sở hôm nay.

Người thiếu phụ cau nhàu:

— Họ có việc, họ về. Còn em cũng về làm gì. Rồi mai họ đuổi thật rồi làm sao?

Gã thanh niên lớn tiếng:

— Đã nhiều lần nhục nhã lắm rồi, không thể chịu được nữa. Lần này, chúng tôi quyết tranh đấu đến cùng. Mọi người ai

(xem tiếp trang 31)



CHARLES VANEL

Tài tử đã diễn tả một cách rất linh động nhân vật chính trong phim.

MỘT NGÀY RA ĐI

NÓI rằng nghề nghiệp văn chương của tôi đánh dấu đến một mức độ cao thì quá đáng. Đi Nam Mỹ lần đó cốt để thay đổi không khí. Tôi đã sống một cuộc đời nhàn rỗi. Tuy vậy có những cuộc lui tới đáng ghi nhớ, nhiều khi rất thơ mộng nên tôi cũng có biên hết vào nhật ký.

Nước tôi tạm trú là một nước nhỏ, không quan hệ mấy. Tôi dựa thế lực vào một đảng thiên tả. Một cuộc đảo chính xảy ra. Tôi lại xách gói ra đi vượt 5, 6 ngàn cây số để tìm một bến tàu đặt chân. Trong lúc chạy, hành lý chất đầy trong hai chiếc va ly thất lạc gần hết.

Đã mệt, phần của cải cũng đã sạch sành sanh nên tôi ghé lại bến Calao như một hành khách lậu giầy tờ, mang theo bốn cái quần, 3 cái áo bành tô và 6 cái sơ mi. Tôi phải hy sinh hai đôi giày để mang theo cho được tập giấy đã ghi lúc đi đường. Tập giấy đó, hai năm sau tôi đã cho xuất bản thành một cuốn sách nhan đề: « Chuyến du hành của một tên ăn cắp đồ hơi ». (Le voyage du mauvais larron).

Không phải về phần giá trị văn chương mà tôi giữ tập đó.

Trong hai năm, tôi đã tập qua 17 nghề. Tài liệu ghi chép đó sau này sẽ giúp tôi không ít. Đi xa lại càng dễ nói láo, tôi chắc hẳn là mình sẽ có nhiều chuyện để viết.

Đến ngày thứ 15, tôi bị bắt trên chiếc

Tâm sự của một văn nghệ sĩ

VÌ ĐÓI

TÔI VIẾT RA TÁC PHẨM NÀY

tàu Coutances. Tôi biết rõ tôi đi tàu không về. Tôi sẽ được giao trả ở bến Hayre. Tôi chỉ lo lúc về sở cảnh sát phải giải thích từng tiếng một trong bản chép bằng tay đó thì thật quá phiền nên trong lúc ngồi trên tàu tôi cầm cụi chép lại trên sáu trang giấy bằng thứ chữ thật nhỏ, chép xong tôi giao cho một người lính thủy giữ gìn; một khi tôi được trả lại tự do, tôi sẽ đến tìm gặp anh ta và lấy lại.

Tác phẩm kỳ quái ấy không bán được, khi cuốn « Le salaire de la peur » được đưa ra, cửa danh vọng mới hé mở cho sự nghiệp của tôi.

VỢ TÔI ĐAU KHỔ

« Le salaire de la peur » là một bức thông điệp, một bằng chứng những ham muốn phôi bày trần trụi của một tâm hồn đàn bà chống lại tinh thần máy móc. Đó là cả một tấm lòng của Lella, vợ tôi.

Câu chuyện tôi tâm này lấy khung cảnh ở một vùng nhiệt đới. Mỗi ngày tôi đánh máy đến mười trang giấy. Cũng như Lella, hai chúng tôi chỉ nuôi ước vọng tác phẩm sẽ được đăng từng ký một vào một tờ báo trong tỉnh.

Trong lúc đó, chúng tôi đang làm vào một tình trạng túng thiếu nhất. Muốn cho tác phẩm nhuộm không khí nước ngoài hơn, tôi thêm hai chi tiết: cho một con rắn run và một cuộc động đất vào. Lella đau khổ với



H. G. CLOUZOT
Đạo diễn phim « Le Salaire de la peur »

những nhân vật của tôi đã xây dựng tổ ý nghĩ tôi dùng thêm những chi tiết đó nữa.

Những bản dịch, đài phát thanh phóng tác diễn theo, phim chiếu trên màn bạc cũng đã quảng cáo dữ dội cho tác phẩm của tôi.

« Le salaire de la peur » là cuốn tiểu thuyết xã hội của nhà văn Georges Arnaud, tác phẩm này, do Clouzot đã đem quay thành phim vừa được giải thưởng điện ảnh quốc tế 1953. Tác phẩm này là một tấn bi kịch hiện thực những sự nghèo khổ, tàn nhẫn dữ dội về kiếp sống cần lao.

Giải thưởng cuốn phim đã mở bước đường vinh quang cho tác giả. Vốn đã ba chìm bảy nổi, sống với đề tài của các tác phẩm mình đã sáng tác thời còn ở trong bóng tối không tên tuổi, Georges Arnaud nhắc lại những động lực đã thúc đẩy ông viết ra tác phẩm nổi tiếng ngày nay.

Clouzot đem quay thành phim. Một sự gian khổ cho nhà đạo diễn. Phong cảnh mượn ở địa điểm gần Nimes. Ở đây có đủ tiện nghi. Công việc đã sắp đặt đầu vào đây, trời nổi mưa, một trận mưa chưa từng thấy ở vùng này. Đồng khổ cổ cháy biển thành một nơi bùn lầy nước đọng. Đợi một ngày quang đảng, đợi mãi vẫn không thấy đến. Mặt trời hình như biến mất. Clouzot tức đến ghen cổ. Nhà sản xuất phim Raymond Borderie bộp trăn suy nghĩ. Ông ta định đưa tất cả người và đồ vật qua Bắc Phi. Nhưng số chi tiêu đã lên đến trên 100 triệu quan rồi!

Vẫn giữ chí kiên nhẫn, Borderie qua Ý kiểm tiền thêm. Clouzot hiệp lực. Tháng 6 năm 1952, phim « Le Salaire de la peur » được quay lại. Chính Clouzot đã hoàn thành phim này. Tính ra tốn một số tiền khổng lồ: 220 triệu quan, nhưng phim chiếu được trong 2 giờ rưỡi mới hết.

Phim thuật lại một chuyến đi 500 cây số của 4 người nhưng không một người nào về tới đích. Trên đường đi, hai người nhảy xuống xe tự tử. Một anh chàng nữa cũng tự sát sau khi đã làm cho bạn phải thiệt mạng.

Giàn cảnh cũng lắm công phu. Phải lấy mìn đặt hết cả một góc rừng rồi xây cầu, trồng cây giả, tạo quang cảnh giống một nơi có mỏ dầu, đào một cái hồ đổ các chất dầu lên bùn và nước.



GEORGES ARNAUD

Tác giả cuốn « Le Salaire de la peur » khi ở Nam Mỹ làm nghề lái xe cam nhong

Câu chuyện tôi viết giản dị hơn, cô đọng thành một bi kịch. Clouzot phỏng theo bằng hình ảnh thành thử cuốn phim xem linh hoạt hơn.

TÁC PHẨM CỦA TÔI NÓI ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?

THẬT, tôi viết là để trả nợ bao tử. Một cuốn sách, đối với tôi là cả một câu chuyện được kể ra trong đó.

Trong « Le salaire de la peur » tôi tự giải thích đời tôi.

« Chuyến du hành của tên ăn cắp đồ hơi ». (Le voyage du mauvais larron) cũng chỉ là những câu chuyện kể lại hơi lảo một chút. Nhiều câu chuyện ấy cũng đã làm cho tôi cười, nhưng cũng có những câu chuyện khác đã làm cho tôi tổn ít mồ hôi, ít mỡ, có khi ít giọt máu, có khi phải treo khớp xương, nhưng tuyệt đối không bao giờ một giọt nước mắt nào, vì chẳng lúc nào tôi khóc cả.

Nhiều lúc tôi bị lên án một cách vô tội nên lúc đến trước cảnh bình, tôi vẫn giữ một thái độ rất thần nhiên. Tôi cũng chia nỗi oán hận của những người quần vắn, áo ôm thành thật và tha thiết cũng như lúc chúng tôi chia cho nhau một mẩu bánh mì. Không khi nào tôi lại im hơi lặng tiếng lúc thấy rằng phải cất tiếng gọi bệnh vực cho những người đồng cảnh ngộ bị áp bức.

Mỗi tình thâm thiết đó thúc đẩy tôi viết một tác phẩm nữa nhan đề: Những ời thú nhận êm đềm nhất. (Les aveux es plus doux). Tác phẩm dựa theo một bài hát thường hát trong tù. Từ huở bé đến nay, tôi chỉ nuôi ý muốn cầu chúc cho phe yếu thắng lợi.

GEORGES ARNAUD

TRẦN ĐOÀN lược dịch

MÀM XANH VĂN NGHỆ

VÂN DƯƠNG

Có một dạo về Vân dương
Làng xa cách phố mây dậm đường
Hồi con uốn lượn trong lòng lửa
Màn mấc hồn quê tình vương vương
Tôi về đó mà lòng muốn vui sướng
Đồng xanh bao la mây vương núi xa xa...
Hồn tung rộng, đón nhiều hương lạ
Nhạc đồng lên trong sông lúa reo ca...

Vân dương ! Vân dương !
Nơi không vương bụi đỏ thành
Có những nhà tranh, phen nửa trét
phân trâu.

Có những mái đầu xanh
Không thích sống an lành
Hồn ủ mộng: ừn sức sống cho mệnh
mộng.

Vân dương ! Vân dương !
Nơi dân chúng sống với tình thương
Tim vàng thắm bạc trong manh áo vải
Vân dương dễ thương vì Vân dương
xinh và đẹp mãi.

Tôi nhớ Vân dương
Cổ hời nước trong
Và lòng cát trắng
Cổ quán bột lọc
Tôm đỏ, bột trong
Nhìn song chảy giải
Tôi nhớ mãi Vân dương
Cổ nồi chè nóng
Vị ngọt như tình quê
Cổ bà quán già
Mãi bạc đã phôi pha
Đố ai biết ?

Vì rằng tôi thương Vân dương rứa ?



KHẮC HUÂN

Quê tôi

QUÊ tôi bên một con sông,
Cổ cây đa cũ, cánh đồng mệnh mông.
Chiều chiều đổ bước về làng,
Bao em bé nhỏ bao nàng ngây thơ.
Đời em như sống trong mơ,
Mùa này chưa khuất, tôi chờ mùa sau.
Nước qua cầu phải qua cầu,
Dòng sông khối lứa cuốn cầu thanh bình.
Làng tôi từ độ điêu linh,
Lòng quê vang tiếng ru lành q ời...
Màu tang phủ kín đầu trời,
Khăn sô áo bạc quê tôi ừn mình.
Gió lên thoáng vị hơi tanh,
Còn đâu những lúc thanh bình quê ời !

HY TRUNG



KỶ NAM



Khai lớp Bình Dân

MÙC mới thơm thơm, giấy tờ non
nở,
Tóc hoa râm chen với mái đầu non.
Đây là mùa đua thắm của muôn son,
Đang rạo rức trước chân trời mới.

Giọng hể hả tâm hồn lên phơi phơi phơi,
Tay run run ghì quần bát lơi lơi.
Mắt say sưa ngăm nét mực làng quê,
Nở trên giấy, tươi một màu hy vọng.

Nét nguyệt ngoe như lòng đầy cố gắng
Lời sai vắn nhưng giọng đượm hương
say.
Nào nức âm vang như tiếng nhạc đầy,
Hòa muôn điệu trong một ngày hoan lạc.

Trời đời mới gió nồng hương mây thắm,
Bao nhiêu lòng bừng tỉnh giữa hôm nay.
Xé tan bức màn u tối dơ dáy,
Bừng ánh sáng thơm một mùa hoa nở.

Trước ngày tranh giải túc cầu thống nhất, nhìn qua:

LỰC LƯỢNG BA ĐOÀN ĐẠI BIỂU BẮC-TRUNG-NAM

Bài của LÊ ĐÌNH THẠCH

TRONG vòng 10 hôm nữa, anh em ham mộ bóng tròn ở thủ đô sẽ có dịp xem chiến thủ đại biểu ba miền: Trung Nam Bắc trong cuộc tranh tài hàng năm: giải Thống Nhất của Đức Quốc Trưởng. Giải này khởi tranh lần đầu tiên vào năm 1951 tại Huế, và theo điều lệ: mỗi miền sẽ lãnh phần tổ chức vào ngày lễ Hưng quốc Khách niệm (mùng 2 tháng 5 âm lịch) theo thứ tự trước sau: Huế, Hanoi, Saigon.

Giải thưởng quý giá này, ngoài ý nghĩa kỷ niệm ngày đức thế tổ Cao hoàng thu hồi giang sơn về một mối, nó còn là dịp cầu nối liên tình thân hữu giữa anh em cầu tướng ba miền.

Mỗi năm một lần, anh em Trung Nam Bắc (chỉ những cầu tướng quốc tịch Việt Nam mới được tham dự giải này) lại có dịp tay bắt mặt mừng, gặp nhau trên sân cỏ, để phân định ngôi thứ làng cầu xứ sở. Hai năm liền, nhờ một lực lượng hùng mạnh, đoàn đại biểu Nam Việt đã hát khúc khải hoàn trên vận động trường Thần kinh cũng như trên sân cỏ của cổ đô Thăng Long.

Liệu năm nay, chơi trên sân nhà, đoàn cầu miền Nam còn giữ vững ngôi vị đàn anh của mình không?

Nếu lên câu hỏi này, chắc chắn có nhiều bạn mộ điệu sẽ mỉm cười, vì kẻ về lực lượng ba hội, đoàn Nam Việt có phần trội hơn, nhất là năm nay giải Thống nhất lại tổ chức trên sân vườn ông Thượng và sẽ chơi dưới ánh đèn, hội đại biểu Nam Việt đã chiếm phần thắng lợi, thêm vào đây tài nghệ của đám chiến thủ:

Quyển, Pierre, Quên, Myo, Hiếu, Coón, Ký, Maurice, Đức, Thách, Tư, hiện nay rất sung sức, cho ta thấy sự trội hơn của toàn đội miền Nam trước hai hội đại biểu Bắc Trung.

Nhưng trên trường vận động, trội hơn không có nghĩa là thắng chắc; nhất là hiện nay đám chiến thủ hai miền Bắc Trung đang thao dượt gát gạo, và biết đâu sẽ không làm chuyện phi thường, như trước kia, trong giải « Xuyên Đông dương » tại cầu trường vườn ông Thượng. 11 chiến thủ Hương Bình đã từng nêu một thành tích bất hủ: thắng đoàn Nam Việt trong thời toàn thịnh với tỷ số bất ngờ 4/3.

Năm nay đoàn Hanoi tuy đã đào tạo được một số cầu tướng trẻ tuổi, nhưng trong trận thao dượt giữa hai hội tuyển

A và B, đám thiếu niên ấy chưa đủ tín nhiệm nên có lẽ hội đại biểu Bắc Việt sẽ vào Nam với hàng ngũ cũ gồm có:

Thọ, Long, Minh, Luyến, Ứng, Thường, Khê, Hoi, Hối, Cư, Thái, Phú, Diễm, Nghẽn. Riêng đoàn Trung Việt năm nay có nhiều thay đổi lớn lao, những cầu tướng tên tuổi như Vi, Thần, Hạo, sẽ đi đạo phòng hòa, thủ môn Cáp (đã từng biểu diễn rất hay dưới màu cờ V. B. Đ. trên sân vườn ông Thượng năm kia) không được tuyển. Những tuyển thủ của Dalat kỳ này cũng vắng mặt trong hàng ngũ hội đại biểu, vì đường xá xa xôi không tiện tập hợp để thao dượt chung.

Nhưng lực lượng của đám chiến thủ Hương Bình vào Nam chuyến này khá hùng mạnh, và theo lời hai nhà diu đất Nguyễn hữu Phú, Phạm Hoàng và huấn luyện viên Lê trọng Xán thì năm nay họ ra đi với nhiều hy vọng và tin tưởng hơn các lần trước.

Trong hàng ngũ sẽ có những cầu tướng mới nổi và đầy hứa hẹn sau đây: thủ môn Phụng của Đà Nẵng, tiếp ứng Soan của Phanrang hiện ở trong hàng ngũ quân lực và nhất là trung phong Dũng của Đà Nẵng, một cầu tướng cao 1 thước 72 có lối chơi của một trung phong tân thời, xông xáo và sút độc cả hai chân.

Nếu không có gì thay đổi, hàng ngũ hội tuyển Trung Việt sẽ gồm có:

Thuận và Phụng
Lợi A Lợi B
Son Chí Giông
Thuận Châu Dũng Thanh Sám
Phòng hòa: Vi, Thần, Hạo, Bão.

Nhìn qua sự thao dượt chu đáo của đoàn Bắc Việt, sự thay đổi chiến thủ của miền Trung và tài ba của anh em cầu tướng miền Nam hiện nay đang độ tấn phát, chắc chắn rằng giải Thống nhất năm nay sẽ vô cùng hào hứng và biết đâu sẽ không có những sự bất ngờ làm sai lạc ước đoán của mọi người.

Chúng ta chờ xem...



III

ĐÔI khi, chẳng có một đám mây nào trên bầu trời. Họ cho máy chụp chỉ độ một giờ rưỡi đồng hồ, tất cả bầu trời đều đầy mây.

Đó là theo lời của Hight và Dano nói. Nhưng các cuộc thí nghiệm của họ chưa được ai thử lại nên chưa được công nhận.

Từ đó, thỉnh thoảng lại có tin những cuộc thí nghiệm làm mưa nhân tạo khắp nơi: Mỹ, Úc, Nga và các nước châu Âu. Có những tin có thể tin được, có những tin không nên tin.

Có một chuyện vui là một người « làm mưa » (rainmaker) đã nhờ mua một giao kèo với những chủ đất mà kiếm được khá nhiều tiền. Y như sau:

Y là một người canh nông kiểu Y-2 ném bom các đám mây những chất hóa học đã được đặc biệt nghiên cứu năm đó trời mưa nhiều. Anh chàng này được tiền vô số mà chế dưới hai hình thức bột và chẳng mất chút công khó nào ước. Độ từ năm đến bảy phút sau, dọc theo đường bom thuốc trong đám mây đầy và xậm, có một vết sáng rơi đất trông thấy được. Vết ấy mỗi một rộng dần, xậm chiếm cả đám mây. Cuối cùng đám mây biến ra mây trắng đục như sữa, và người canh nông có thể thấy những sọc thâm của mưa đã đổ xuống. Đầu tiên, rơi xuống hạt nhỏ, rồi những hạt ấy tăng thêm, to dần, chẳng kém gì những giọt mưa thiên nhiên.

Một chớp sau, đám mây tự chia thành miếng nhỏ, mỗi miếng thùng gạo bay về mỗi phía và tan dần, rồi biến mất trước mắt khán giả.

Lần thứ hai, các cuộc thí nghiệm được làm với những đám mây che kín nửa chân trời. Chín mươi phần trăm những cuộc thí nghiệm ấy đã cho những kết quả tích cực, nghĩa là mưa đổ xuống rất nhiều. Trong thời gian từ mười lăm đến hai mươi phút

Nhưng lần này, người ta đã dùng khói ấy để tấn công mây.

Người ta đã làm hai cuộc thí nghiệm.

Lần thứ nhất, trời nắng ráo, chẳng có được hai đám mây. Người ta cho hai ngàn thước khói khói có điện biến lên không trung. Hai giờ sau, trời đổ mưa và mưa đổ xuống trong tám phút đồng hồ.

Lần thí nghiệm thứ hai, trời đổ mây và mưa giông giã. Mục đích

ĐÔI MƠI 5

NẮNG VÀ MƯA NHÂN TẠO

MƯA VÀ CHÍNH TRỊ

MUỐN học được phép làm chủ nắng và mưa, cần phải biết nhiều điều.

Chỉ là một nhà khí tượng học, không đủ, còn phải là một nhà hóa học. Mây ở trên không trung, nhưng không trung là một phòng thí nghiệm khổng lồ, trong đó vật chất luôn luôn biến hóa. Cần phải hiểu được những sự biến hóa ấy. Ngày nay đã có một ngành hóa học mới, ngành hóa học về sương mù.

Nhưng là một nhà hóa học cũng chưa đủ, còn cần phải là một nhà điện lý học. Điện lực tác động giữa bầu không khí. Những hạt nước nhỏ tí ti của các đám mây đều có điện. Khi có mưa giông, chúng ta đều có thể thấy những tia lửa điện: những lần chớp.

Nhưng là nhà điện lý học cũng chưa đủ, còn phải là nhà toán học. Phải tìm những công thức toán học cho tất cả những cái mà ta gọi là mưa là giông, là mưa đá.

Nhưng cái ấy cũng chưa đủ: còn cần phải là kỹ sư để có thể làm những máy móc dùng làm mưa nhân tạo.

Cần phải là nhà kinh tế học để trừ tính giá tiền một trận mưa, giá tiền một đám mây, và tính xem lợi lỗ trước khi làm mưa.

Cần phải là chính trị gia để xét xem phải điều khiển thời tiết cách nào cho tránh khỏi được những vụ rắc rối với các nước khác.

Một người có thể biết được bấy nhiêu cái làm được bấy nhiêu việc hay không?

Cần phải có sự làm việc không phải của một người hay của vài người lẻ loi, mà của cả hàng ngàn người, không phải của một phòng thí nghiệm mà của cả hàng trăm phòng thí nghiệm, không phải của một ngành khoa học mà của rất nhiều ngành khoa học.

Nhưng chừng ấy cũng chưa đủ. Năm 1927, một nhà bác học Đức, bác sĩ Wendler có cho ra một cuốn sách nhan đề: « Vấn đề tác động kỹ thuật của người đối với khí hậu ». Ông Wendler viết:

« Nếu các sa mạc được biến thành đất phì nhiêu, cái ấy có thể đưa đến những cuộc xô xát và chiến tranh như sự tranh giành thuộc địa trước đây.

(Còn nữa)

của phi cơ, mưa đã đổ xuống trên một giải đất dài gần hai chục cây số.

Phi công Jijnevski thuật lại những chuyện đã xảy ra trong thời gian ấy trong đám mây:

« Khi đã lên đến đám mây, tôi bay qua lại nhiều lần. Mọi vật đều yên tĩnh. Không một giọt nước nào đổ xuống mũi và cánh của phi cơ. Tôi bơm hóa chất, rồi ra khỏi đám mây và bay liệng phía dưới. Mưa bắt đầu đổ xuống. Tôi lại bay vào trong đám mây. Trong mây cũng có mưa. Mũi phi cơ đâm ướt tức thì và những hạt nước nhỏ bay vào mắt tôi. Phi cơ lúc bị đẩy qua hữu, lúc bị đẩy qua tả, như ở giữa các luồng gió. Chung quanh có một tiếng rít đặc biệt như khi bay trong một đám mây giông ».

Trên đây là những cuộc thí nghiệm về mưa nhân tạo ở Nga.

Vào khoảng những năm 1947 và 1948, các báo ở đây cũng có đăng tin những cuộc thí nghiệm ở Mỹ và Úc. Trong những cuộc thí nghiệm ấy, người ta cũng dùng phi cơ bơm hóa chất vào mây. Được đề ý hơn cả là chất « nước đá khô ».

Mọi cuộc thí nghiệm này còn cần phải thử lại kỹ càng hơn nữa.

Vấn đề mưa nhân tạo là một vấn đề còn trong thời kỳ giải quyết.

Con người đã bắt đầu biết điều khiển sương mù. Trong phòng thí nghiệm của các viện khí tượng học thực nghiệm (một trong những khoa học mới mẻ nhất), người ta đã làm được và phá được sương mù, nhưng mưa nhân tạo còn trong vòng thí nghiệm. Thắng được mây không phải là chuyện dễ dàng và giản dị như nhiều người tưởng.



— Này: Tôi hỏi anh điều này nhé! Tuyệt bên nước anh màu gì?

ĐÔI MƠI 5 61

QUÊ MẸ

(Thân tặng những mẹ hiền)

Có những đêm trăng mờ mờ neo lòng cô đơn trên đô thành bằng bạc mà khối bụi đã nguội đi đôi phần trong khuya vắng, thì không biết từ khi nào Thái đã tựa mình vào lan can, mắt nhắm nhắm, mãi miết về tận chân trời xa tắp.

Thái hồi tưởng lại từ thuở nào còn ở trong lòng trứng nước của thôn trang. Làng xưa của Thái chạy dài theo ven bờ sông Đáy, một con sông nhỏ nhỏ ngồng ngồng như một nét vạch vô tư nháng nhit giữa một vùng bán Trung châu lẫn sơn cước. Mỗi độ hè về, gió nam lồng lộng tràn qua dãy Trùng sơn vun vút, ào xuống thôn xóm và không quên mang theo một ít men nồng của núi rừng hoang dã.

Bức thành tre xanh ngắt dùng làm hàng rào kiên cố, dấu tích của ngàn xưa để lại, cuốn tròn lên trước sức mạnh của gió mùa. Những thân tre già, nước da đã nhuộm màu vàng ọt, ôm ấp xoắn xuýt lấy nhau reo ào ạt như một điệu kèn khải, man rợ...

Có những ruộng bắp vàng đã đến ngày nặng hạt, rap mình xuống lay đuôi đàn quạ bay vút lên cao rồi tạt đi theo hút gió trời về đôi xóm làng lân cận.

Thái nhớ rõ môn một những chiều hôm, khi gió đã dịu dịu đôi phần, mặt trời đã xế về Tây và sắp rụng vào lòng núi xa xóm huyệt bí, trao trả lại cho thôn làng đôi phần im lặng man mát, thì ít nhiều đoàn người từ các nẻo đồng áng, quán chợ, quang gánh trĩ nặng đôi vai cũng lục tục trở về thôn xóm. Những ánh lửa chiều hôm le lói qua bức vách đất hay đôi cánh rèm thưa. Ít nhiều cụm khói tìm tìm nhàn nhạt ôm trùm lấy mái bếp tranh, rồi tản mát lên các đợt bi, bầu như nặng lòng trĩu mến.

Cũng trong lúc này, mẹ Thái đương xoắn xuýt bên vườn rau cải. Bà cần thận vun lại gốc từng cây, tưới lên một vài gáo nước. Những luống rau mướt mỗi sau một ngày nắng gió được mát lòng, tưới lên trong hoàng hôn sương muối. Ô hay, bà cũng vui vui ngắm nghía lại mảnh vườn, miệng chêm chếp tự khen cho công của bà vun xới, và không quên nhắc «bầy trẻ» lo sẵn nước cho bà đến bọn sáng mai.

Thái lớn lên trong tình thương của quê mùa êm dịu, bên cạnh bà mẹ hiền hiền, tóc đã điểm màu sương tuyết. Rồi lần lượt đến cái trường học nghèo nàn ba căn, núp mình dưới những cánh tay to lớn của cây cổ thụ cuối làng đã hẹn hò với Thái những giờ đồng đôi trẻ trung êm

đẹp, và cũng đã gởi lên mình Thái những lần rơi rớt máu của một vài ông thầy nghiêm khắc.

Cái chợ lều tào nhỏ nhỏ ven bờ sông mọc lên ít hàng lều lụp xụp xiêu xiêu, cũng như ở một vài bến nước đục ngầu, những nơi này đã từng bạn bè với Thái, đã chia sẻ với Thái những niềm vui trẻ dại trong những buổi chơi bi, lội nước, hay chèo ghẹo những đàn trẻ ít tuổi hơn.

Có đôi đồng ruộng mênh mông khi mùa chiêm về xuôi ấm lòng cho thôn xóm, lúa chín hạt xuống vương vấn đôi tàu giống của người bạn hiền nông phu thì Thái tung tăng khắp cánh đồng, có khi dầm lên cả lúa vàng đem đẹp để đuổi bắt ít con sáo đại hay đem bày én liệng. Và mỗi lần như thế Thái không khỏi tránh được trận đòn nên thân của ông bố.

Mẹ Thái về mùa đồng say mê bên bếp lửa. Cúi rùng từng cây như con trâu lớn theo đuôi nhau nhảy vào lò, đồ rục lên cả một gian nhà. Bà cụ hét rang nôi lửa này đến nôi lửa khác. Lúa bị lửa nung chín nhảy lên bồm bộp trên cái nồi rang trên trệt như cái nón thượng đời thượng cổ ấy.

Lúa chín, rồi lúa nỏ hạt nỏ to tướng, trắng phều phều. Rồi chị Thái cho lúa vào cối giã. Ô hay, một mùi thơm phưng phức bốc lên mũi, lên miệng. Thái thèm rỏ nước miếng. Thương em, bà chị hốt cho Thái ít gạo chín vừa giã xong. Thái nhảy lên, reo hò thích chí quên cả những luồng gió lạnh rít lên tê buốt cả cặp giò. Ngoài ít vạt ruộng xa xa, con trâu Thái vẫn điem nhiên bên cạnh bác nông phu, bất chấp cả một trời buốt giá, đang cày trở lên luống đất để rồi gieo mầm cho một mùa mai sắp đến.

Mấy năm sau, Thái ra tỉnh học. Rồi rừ đó, dần dần Thái lãng quên cái làng be bé êm dịu ngày xưa, và rồi sáng mùa thu, Thái từ già nó mãi mãi đi xây đắp mộng hải hồ đây đó.

Đêm nay, trăng non bằng bạc nhuộm lên mái đầu xanh sương giá, Thái đang lác bước đến đô thành đầy cát bụi. Có lẽ giờ đây, mẹ Thái đã muộn một thời gian. Làng xưa của Thái đang đắm chìm vào khói lửa mà những khi đêm về như đêm nay, trong khi Thái thần thờ gởi mộng về quê hương thì ở thôn nhỏ đang rộn rã tiếng học của bao người và cả của đàn em bé đề mỗi một ngày mai lớn lên tiếp tục xây dựng lại thôn làng, nơi mà Thái đã trốn đi mấy năm về trước.

VIÊN LĂNG

XONG cái lều, mới dắt xe trở xuống gờ đê vùng bụng hơn. Họ vẫn từ từ và cho luôn cả nước uống. Muốn tắm mà khi rời tới nước đã rùng mình, thì chỉ còn nước trở lên thay bộ áo ngủ bằng len. Trời đã tối mịt đèn điện ngoài đường lồi ló cũng rất xa, nên tôi phải bật đèn pile lên để ăn. Chỉ có nước ăn đồ nguội với đồ bánh mì mua hồi chiều bên St Michel de Maurienne, đỡ lòng.

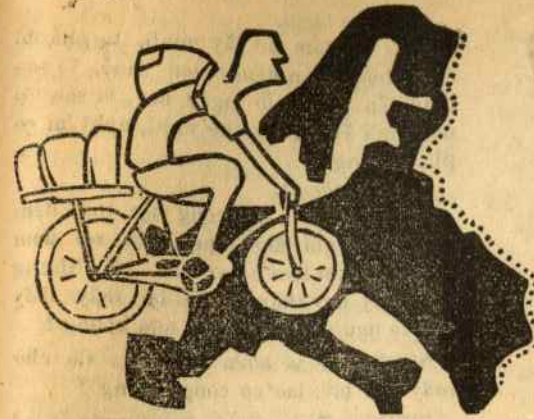
Trời càng khuya càng lạnh, lạnh hơn Dalat bình minh tháng ba. Bữa nay leo dốc liên tiếp, nhưng nhờ khí hậu mát mẻ ở Modane nên thấy khỏe lại, nên vẫn thông thả xem lại bản đồ con đường ngày mai leo đèo Cenis cao trên 2000 thước. Mãi gần 10 giờ, khi sức lạnh đã thấu da, mới chung vỏ bi ngủ. Chỉ 5 phút sau là ngáy pho pho...

Trời bên ngoài xem lạnh lắm vì khuya khi thức giấc không nghe một tiếng khua động, không một người lai vãng. Hè lều ra xem thì sa mù bao phủ khắp đồi và trụ đèn gần đây chỉ còn mờ mờ. Đột đầu trở về trong nôi, thì liền ngủ ngay một giấc đến sáng.

14 tháng 6 1951. — Sáng sớm lối 8 giờ đã thức mà chưa dám chun ra khỏi nôi vì lấy tay ra sờ sờ thấy còn lạnh quá. (có lẽ lối 10 độ trên số không) Lạnh cỡ này mà không lo sưởi thấy lạnh quá nên nằm vật vạ gần nửa giờ mới có gai chun ra thì bên nhà xe họ cũng đã làm việc tự bao giờ. Tôi xuống đẩy rửa mặt và lấy xe, rồi sau khi cột đồ xong xong, rồi lửa nấu nước pha tách cà phê nóng, vì đã gần hết tiền Pháp nên phải bóp bụng. Hôm nay định phải leo đèo Cenis, nên trước khi ra đi xem lại thật kỹ bản đồ để biết rõ những khúc mắc, những dốc khẳm. Chưa vững bụng, nên hỏi thăm các anh dưới nhà xe về khúc đường này hoặc trên sân bay Tân Sơn Nhứt bên mình họ tìm đủ cách làm mất thời giờ những khách lương thiện, như là chỉ dỗi với lần bên xứ, còn kinh nể dân ngoại quốc lắm. Đã là một công dân một nước độc lập, nên cần tôn trọng lễ phải và cần thì hành đúng đắn lệ luật với tất mọi người không phân biệt màu da và phải hiểu những ai là lương thiện và những ai là kẻ lương. Nếu xét như bên mình thì làm sao làm rồi nhiệm vụ để khách được thông thả trong vòng năm phút hầu tiếp rết kẻ khác, khi mà mỗi 5 phút đều có chuyến xe, như tại ga Genève. Tôi là một khách đặc biệt hém ấy vì được ở trên xe hành lý cùng với chiếc xe đạp để được dễ dàng xuống xe với tất cả hành

luggage khi đến bên kia ranh. Đứng giờ chiếc xe nặng nề từ từ leo lên để chun về đường hầm cách đó 2 cây số, Đường hầm dài 19 cây số và chạy hết 20 phút, bề dài chỉ thua đường hầm tunnel bên ranh Thụy Sĩ Ý Đại Lợi. Khi đến bên kia ranh.

Đứng giờ chiếc xe nặng nề từ từ leo lên để chun về đường hầm cách đó 2 cây số, Đường hầm dài 19 cây số và chạy hết 20 phút, bề dài chỉ thua đường hầm tunnel bên ranh Thụy Sĩ Ý Đại Lợi. Khi đến bên kia ranh.



Một thanh niên Việt Nam đi xe đạp VÒNG QUANH ÂU CHÂU

DU KÝ CỦA LÊ QUANG MINH

(xem Đời Mới từ số 47)

ăn nữa, hôm qua hấp tấp vì gần tối nên chỉ xem xóm dưới nhà ga, nay tôi thả lên xóm trên. Xem ra nhà cửa cũng đều bị đổ ngã cả. Thấy cảnh điêu tàn mà đau lòng lắm những ai bị thiệt hại vì giặc già và ý thức, chỉ đem sự khổ khổ cho dân nghèo. Lúc tôi cuốn cả một dân tộc vào sự chém giết nhau, sự tàn phá vô nghĩa lý, chánh phủ đầu có nghĩ đến ngày sau giặc cực kỳ khổ nạn của dân dân nghèo đã chịu bao nhiêu khổ hồi nước mắt mới cất được một ngôi nhà vừa dựng bọc gia đình.

Vậy mà vẫn thấy họ đang nao nức chờ một trận giặc thứ ba nữa. Than ôi! Đối với Modane bị tàn phá, sự hư hao của Saigon Cholon chỉ là một trò chơi, gần ba phần tư đã tan nát...

Trở lại ga cũng gần 10 giờ, tôi mang đồ hành lý đến trình nhà đoàn Pháp và Ý luôn cả giấy tờ cho sở Công An phê dấu. Sự xem xét giấy tờ luôn khám xét đồ đạc rất giản tiện, như đối với tôi. Thấy sự sắp đặt khéo léo về cách cho dân chúng xuyên ranh của bao nhiêu nước ở Âu Châu, mà phục tài họ về tổ chức giản tiện ấy, không phải như bên nhà rờng hoặc trên sân bay Tân Sơn Nhứt bên mình họ tìm đủ cách làm mất thời giờ những khách lương thiện, như là chỉ dỗi với lần bên xứ, còn kinh nể dân ngoại quốc lắm. Đã là một công dân một nước độc lập, nên cần tôn trọng lễ phải và cần thì hành đúng đắn lệ luật với tất mọi người không phân biệt màu da và phải hiểu những ai là lương thiện và những ai là kẻ lương. Nếu xét như bên mình thì làm sao làm rồi nhiệm vụ để khách được thông thả trong vòng năm phút hầu tiếp rết kẻ khác, khi mà mỗi 5 phút đều có chuyến xe, như tại ga Genève. Tôi là một khách đặc biệt hém ấy vì được ở trên xe hành lý cùng với chiếc xe đạp để được dễ dàng xuống xe với tất cả hành

luggage khi đến bên kia ranh. Đứng giờ chiếc xe nặng nề từ từ leo lên để chun về đường hầm cách đó 2 cây số, Đường hầm dài 19 cây số và chạy hết 20 phút, bề dài chỉ thua đường hầm tunnel bên ranh Thụy Sĩ Ý Đại Lợi. Khi đến bên kia ranh.

Đường này được đào hồi năm 1857 do ý kiến của ông Sommeillier và mãi đến ngày 17 tháng chín năm 1871 mới khánh thành. Và phía ranh Pháp cửa hầm ở 1138 thước trên mực nước, phía Ý Đại Lợi 1291 thước, và khoảng trong núi nơi cao nhất chỉ 1294 thước cao hơn mặt biển. Bề ngang được 8 thước có đủ chỗ cho hai xe qua mặc luôn cả bề cao 6 thước. Qua hầm, phải chịu tối mịt mãi hơn 20 phút mới thấy ánh sáng vì hôm tôi đi, xe bị panne đen. Mặc dầu các cửa đều đóng kín nhưng vẫn thấy ngộp hơi vì mùi than đá. Một sự bất lợi của xe lửa còn dùng than đá, chỉ xe lửa chạy bằng điện (train électrique) mới tránh được sự dơ dáy này.

Trở ra gặp ngay một làng đầu tiên của Ý là Bardonecchia (tiếng Pháp Bardoneches) còn ở 1258 thước trên mặt biển. Đây là một làng nhỏ được lập từ khi bắt đầu đào đường hầm nằm giữa thung lũng sông Doire Ripaire. Xe ngừng chỉ độ 2 phút lại chạy đi Torino (tiếng Pháp Turin) Tôi xuống đây ngó ngác nhìn để tìm ngỏ ra, thoát có anh lính Ý, lại hỏi giấy thông hành. Anh xem không thấy dấu sử quán ở Bá lệ, vì tôi chỉ là dân của Liên Hiệp Pháp chứ chưa hẳn là dân Pháp. Anh không bằng lòng cho tôi ra khỏi ga và bảo tôi đứng đợi. Tôi đâm lo. Phải lộn về xin dấu, đã mất ngày giờ lại tiền bạc. Thật rối.

Khi ở Bá lệ, tôi đã nghĩ đến vấn đề phiền phức này mà họ cứ bảo mình hưởng đủ quyền lợi như anh công dân Pháp. Ai ngờ nay phải rối rắm. Một chỗ độ 15 phút, anh lính khi này trở lại, đi trước có một ông xem chức lớn hơn theo «lon» trên vai và nón «kết» cũng đẹp. Ông lại nói tiếng Pháp trôi chảy với tôi sẵn dịp xin lỗi luôn và cho hay tôi vẫn tự do vô nước Ý vì tôi cầm giấy thông hành của dân Pháp thì được kẻ như người Pháp. Tôi cảm ơn đúng điệu ra đi khỏi nhà ga đã hơn 11 giờ. Xem trời nắng quá và rất nóng. Vừa dắt xe để xem kỹ làng thì rõ đây chỉ một làng mà xưa kia đã chứa các thợ thầy làm việc đào hầm trên 15 năm nay, dân thường Ý năm đến mùa

Đông đến đây để chơi tuyết trên đèo Cenis nên chỉ còn vài tiệm hàng xén bán trái cây và đồ hộp.

Gần đây có nhà việc mà trước mặt chỉ có tấm bản ghi mấy hàng chữ Ý. Ngoài đường họ nhìn tôi và nói với nhau gì không hiểu. Tôi vô ngay tiệm bán đồ hộp để mua đồ nguội và đồ bánh mì. Qua đây thấy bánh mì đã khác hơn bên Pháp, không đẹp lại to xồm chỉ có thứ dài và bé nhỏ như cộng đũa ăn rất giòn và ngon, nhưng rất mắc.

(Còn nữa)

Có thể do được sự đau đớn

Tiếp theo trong 19)

rằng sự đau đớn cũng tùy theo từng người. Những thí nghiệm của *dolorimètre* đã chứng tỏ rằng thuyết ấy sai: sự khởi đầu đau đớn đối với ai cũng như nhau.

Tuy vậy trong lúc đau không phải ai cũng vật vã như nhau... Theo các nhà chuyên môn thì không phải do thần thể do tuổi, do giống dân đã gây ra sự đau đớn, mà nguyên do chỉ tại sự.

— Chỉ những người đàn bà lo hoảng bối rối, hoặc những bà hút nặng là làm khó cho chúng tôi nhiều nhất. Khi tôi báo tin cho một bà biết rằng bà ấy có thai, tôi để ý dò xét những phản động lực của bà ta. Nếu bà ta không chịu ở yên nếu bà ta tỏ vẻ bối rối (có bà lại hút thuốc liên miên) tôi chắc chắn là sẽ gặp khó khăn.

Thường khi một bà mẹ sắp sanh không nên làm cho bà ấy sợ bằng những điều sau này:

1.— Chuyện một người đàn bà chết trong lúc sanh.

2.— Nói đến một đứa bé kỳ dị, quái thai.

3.— Rằng sự sanh nở là một hình phạt. Hãy nằm yên, nếu phải đợi lâu.

Bà đừng nên hối hoảng. Hãy giữ sự bình tĩnh là điều kiện cần thiết cho sự sanh đẻ.

XUÂN VINH thuật

PHÓNG SỰ BẮT CHỢP

(Tiếp theo trang 18)

hỏi xi nê đến nổi một sáng kiến như trò người nộm của họa sỹ Mạnh Quỳnh cũng phải đá mầu sắc xi nê vào, họ mới xem. Ngay đến sân khấu, nghĩa là cả tuồng Cải lương, cả Chèo cổ, chèo kim ở ngoài bấy giờ cũng phải soạn vở, bài trí, diễn xuất đúng kiểu xi nê thì mới... ăn khách.

— Đó là dấu tiến bộ chứ sao ?

Ngắt lời ông bạn già làm báo, anh bạn tiểu thuyết cố ghim giọng hẳn học nhưng cũng dễ lộ, về bắt mẫn ra cũ chỉ :

— Tiến bộ chỉ cái trò sáo điệu lòng công ấy... và lại sân khấu có kỹ thuật riêng của nó, không thể đánh cắp khoe nhà nghề của màn ảnh rồi cứ thế đưa thẳng lên sân khấu được...

Lão tướng báo chí chắc bị gãi vào chỗ ngứa... khẩu chiến nên chồm giấy bênh vực ý kiến mình :

— Tôi nói tiến bộ là chỗ khán giả : dân chúng của mình ở ngoài Bắc như thế là đã biết thưởng thức một ngành nghệ thuật tân thời... nghệ thuật biết xử dụng nhiều phương tiện khoa học hơn... nghệ thuật xi nê là phương tiện giáo dục và tuyên truyền và thông tin mạnh nhất... Còn chuyện đem áp dụng xi nê vào thuật sân khấu thì lại là chuyện khác. Cũng như chuyện lên án xi nê bấy giờ đã là một độc quyền rơi vào tay bọn tư bản ngoại quốc đến nỗi một chính khách đã phải rên lên rằng : xưa kia có R.A. và R. O. (ty rượu Régie Alcool và Ty A phiến Régie Opium) thì bây giờ nước mình lại phải gánh cái vạ R.X. (Ty Xi nê Régie Cinéma), khiến cho một số lớn quyền lợi của mình, hàng ngày mỗi người dân đều phải nộp một số thuế vào tay ngoại quốc.

— Sao mình không tổ chức lấy hãng quay phim và chiếu phim ?

Câu hỏi của cô bạn nhạc sĩ đã quất vào một vết thương của cô bạn mê xi nê, nên một giọng mai mỉa đã thoát từ miệng hoa ra :

— Tổ chức hãng sản phim... thừa, trong này và ngoài Bắc đều đã có tổ chức rồi đấy chứ... nhưng tổ chức để phụng sự nghệ thuật thì chỉ là mục đích phụ thôi, còn mục đích chính thì hình như là ở... đâu đâu ấy, cho nên quay phim cũng quay cho xong chuyện, lúc rửa phim, lúc nổi phim... nghĩa là mọi chuyện nhà nghề đều hờ hững lắm lắm, vì đã bảo mục đích chính trong

việc mở hãng phim, có phải là để quay phim, để... sản phẩm đâu ?

— Thế thì để làm gì ?

Anh bạn tiểu thuyết ngó ông bạn già, nét mặt tỏ vẻ đắc thắng :

— Thừa với cụ, để buôn bán bạc vàng a.

Một luồng gió lạnh lẽo của sông bạc hun hút thổi qua phòng họp văn nghệ. Người nọ ngó người kia, con mắt dò hỏi nhau, hình như ai nấy vừa bị mất cắp một cái gì...

Câu chuyện chấm dứt bằng một lời than :

— Ở đây... lúc này, cái gì cũng dễ bị thiên hạ làm trụy lạc đi...

Tiếng dương cầm dưới mười ngón tay cô con gái út chu nhân đã tẩy sạch không khí nặng nề trong giây lát của phòng họp đi... Những bản nhạc cổ điển. Những bản nhạc chiến khu. Những bản nhạc quyền rũ của thời loạn quyền lấy những bản nhạc của thời bình.

Tiếng nhạc tắt trong tàn khói thuốc. Khói thuốc tàn trong sương khuya. Sương khuya tàn trong đêm tối.

Sài thành ngủ. Đã có nhiều người quên khổ cực trong nguồn ma lực của tiểu thuyết, của sân khấu, của màn ảnh, của mấy sợi tơ đồng.

Giờ này đây có nhiều kẻ đang mơ xuân trong đêm hè, đang mơ nặng, quên giá hàng tăng...

Sài thành an giấc một phần là nhờ ở những người... ở những ân nhân nhiều khi chưa từng quen thuộc, những người có tên là Phạm Duy, là Năm Châu, là Phùng Há, là Phú Đức, là Bích Thuận...

Phải chăng những tâm hồn mệt mỏi đang mơ hoa ở Phú Nhuận, ở Khánh Hội, ở Cầu Ông Lãnh, ở trong túp lều nát xóm Chi Hòa cũng như ở trong lầu cao gác tia giữa đại lộ Catinat ?

15-5-53

TIN đồn thổi chạy nhanh hơn tin báo chí.

Mỗi người dân ngoài phố bấy giờ là một thông tin viên không lương của tờ báo rộng lớn chưa từng thấy, là tờ « Lòng dân », trong đó có những mục « Lo đói, Lo rách, Lo tù, Lo tội, Lo loạn,

Lo lạc, Lo chết, Lo... Sống »... Không khi ngoài phố giờ này là không khi lo âu... Người ta nói với nhau bằng những cái nhún vai, những cái bĩu môi, những cái lắc đầu, những cái thờ dãi thường thượt và bằng những cái nhìn đồng minh... nhiều hơn là bằng lời nói.

Dư luận nhân dân đã phát lộ ra bằng... sự Yên Lặng.

Có thước nào, có máy nào đo lường được cái yên lặng ?

Chính phủ Việt nam nhất định thế này... Chính phủ Pháp vẫn nín thinh. Chính phủ Việt nam cương quyết thế kia... Chính phủ Pháp vẫn mằn ngơ... Cái nhau thì phải có hai người là ít nhất. Đàng này, cuộc cãi lộn chỉ có mỗi một... mình mình biết, một mình mình hay thôi... Công ty phần thì ít nhất cũng phải có hai người, đàng này, công ty chỉ có mỗi một... cô phần thôi... Kiện nhau thì ít nhất cũng phải có hai người... đàng này, kiện nhau lại chỉ có mỗi một bên — chẳng rõ là nguyên hay bị nữa ? — Thành thử, cuộc cãi lộn hóa ra trò ăn vạ ; chuyện công ty hóa ra chuyện... tư túi ; mà vụ kiện hóa ra vụ... cáo... Cáo già, cáo non...

Cho nên khách bàng quan, là toàn thể thế giới, cứ nháo cả lên, mà tuyệt nhiên những chân danh thủ phạm thì vẫn thản nhiên bằng chân như vại. Chính sách ngoại giao bấy giờ thành thủ đoạn ngậm miệng ăn tiền.

Ngoài phố xe cộ đi đã bớt phồng nước đại. Tài xế chắc còn mãi ưu tư... thời thế. Khách bộ hành cũng bớt hốt hơ hốt hải : cái tinh động của đồng bào Nam Phần chắc đã lắng cả vào nội tâm rồi. Có cả một sự gì thay đổi lớn lắm.

« Con » yên lặng trước trận giông tố — Bấy giờ mới càng cần đến tiểu thuyết, anh a...

Anh bạn « cự tạ đối lập » xa vắng nhìn cánh quạt trần, như giải thích trước quần chúng :

— Chính khách Việt Nam mình gặp biến cố thì... làm thơ. Còn nhân dân mình gặp biến cố thì, xưa kia, kể chuyện... Tiểu lâm, và bây giờ thì đọc... tiểu thuyết cho nhau nghe. Có thể thì dân tộc mình mới còn tồn tại đến ngày nay đây... đọc tiểu thuyết của... anh.

Anh bạn ngó tôi, giọng van lơn :

— Vì... đại nghĩa (chao ôi ! Chuyện chi mà to tát thế ?) Anh nên cho chúng tôi xuất bản tiểu thuyết của các anh... sớm ngày nào lợi cho công cuộc ngày ấy... Anh nghĩ sao ?

— Lại còn phải nghĩ ngợi gì nữa ?

(Còn tiếp)

ĐỜI MỚI số 61 ĐỜI MỚI số 61

HOÀN CẦU ĐƯỢC PHONG
ĐỊNH-KINH-TÂN
Nhãn hiệu "TRÁI ĐẤT"
Phụ nữ nên dùng cái từ hồi sanh vô giờ
Giải phong nhiệt, trừ đàm, Trị bệnh.
trẻ em nóng mình, ấm đầu ho hen khô
Hết: lơn thối và kinh 1 loig. v...
Bảo đảm đặc trị 100%.

TỔNG PHÁT HÀNH
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHONG
99, QUAI DE BELGIQUE SAIGON
có bán khắp nơi

HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHONG
ĐỊNH-KINH-TÂN
SAIGON
Thuốc này khử phong trừ đàm, định kinh ấm đầu, trị ho hen, lơn thối, hậu ban rất hay.

NƯỚC MẮM PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG

ĐỦ HẠNG : NHÍ — NÁHT — NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

Chải
GOMFIX

người đẹp thêm,
trừ trứng tóc, dễ
tắm gội.

Brillantine
BOBEL

chế đúng như các
hiệu âu mỹ thơm dịu
không trịnh.

Hồ Việt-Nam, dân

các loại giấy dính gỗ không ra
đề bao lâu cũng không hư.

Phấn đánh giày da trắng hiệu
Hải-Quang, dễ đánh trắng
giày mềm dịu luôn. Bảo đảm tốt
hơn các hiệu phấn khác.

Cần nhiều đại lý do viện
PHƯƠNG MAI
185 F. Louis Saigon

BÁC SĨ

NGUYỄN BÌNH

434 Đại lộ Armand Rousseau
CHOLON

khỏi góc đường nhà thương Ghoy rầy
42 năm kinh nghiệm trị
bệnh trẻ em và người lớn
CÓ CÂY NHAU VÀ CHO
TOA BỎ Á PHIỆN

Cô giáo học lực tú tài muốn
tìm việc làm hoặc dạy tại Sai-
gon hay lục tỉnh.

Viết thư : Địa chỉ : số 17
đường Bảo hộ Thoại — Saigon.



YOICHI NAKAGAWA ● GIANG TÂN phóng tác

(Xem Đời Mới từ số 52)

Trong lúc ấy, tôi nhận ra những hình ảnh vô hình của những ngày vui thuở xưa. Hình như tôi thấy ở nàng bóng dáng người mẹ tôi đã mất từ thuở tôi còn niên thiếu, rồi ý định của tôi là muốn đến gặp nàng, ngồi gần bên nàng, trao đổi tâm tư với nụ cười vui, hồi tưởng những kỷ ức xưa... tất cả những việc ấy, vô nghĩa với kẻ khác nhưng đối với chúng tôi được biết bao nhiêu tình thân mật.

— Tôi cố tránh anh! Nhưng không thể được.
Một cái gì trong người tôi cứ nhắc nhở đến anh luôn.

— Cảm ơn cô. Nghe cô nói thật tôi sung sướng vô cùng.

— Bây giờ tôi thú thật với anh. Tôi cố chịu đựng vì tôi phải ở địa vị một người vợ, và một người mẹ. Tôi có bốn phận với chồng, với con. Những ràng buộc ấy đã làm cho tôi già cỗi, tiêu tụy đến như thế này.

Rồi nàng kể tôi nghe, con nàng đã học xong trường Đại học và đã ra làm việc. Nàng còn có bốn phận cuối cùng của nàng tìm vợ cho con.

Nàng kể lại, đã một lần nàng cho chồng biết về sự giao thiệp giữa chúng tôi nhưng chồng nàng chỉ trả lời bằng một tiếng «ừ» mà không nói thêm gì cả.

Vừa lúc ấy, một người phụ công đến. Nàng quay xuống bếp, một lát bước lên hỏi tôi:

— Anh dùng cơm hay dùng cháo?

Tôi đứng dậy đi ra phía hiên, lần này tôi thấy rằng vườn tược quét dọn sạch sẽ và gần hiên có hai cây cúc đại đóa đang trở bông. Cạnh vườn có một gian nhà nhỏ kiến trúc theo kiểu tây phương. Cửa sổ đóng kín mít, trông quang cảnh có vẻ tịch mịch lạ thường.

Cử chỉ của nàng vẫn thân mật như thuở xưa.

— Tôi thấy rằng tôi đã làm đời anh khổ vì xưa kia tôi đã có lần thú thật với anh là tôi có yêu anh. Tôi không biết làm thế nào để chuộc tội tôi, bây

giờ tôi chỉ biết xin lỗi anh. Nàng vừa dứt lời, tôi phản đối:

— Sao cô có thể nói được như vậy? Bấy lâu nay tôi chỉ sống vì tôi mà thôi. Thật hạnh phúc cho tôi là được nhận tất cả cái gì của cô. Không bao giờ tôi giận đối cô, hay có ý nghĩ gì khác... Cô đã làm cho đời sống tôi thêm ý vị, tinh thần tôi cao nhẽ.

Một chốc, nàng trả lời:

— 5 năm nữa anh có thể trở lại thăm tôi.

— Thật thế ư?

Tôi cũng không hiểu nàng muốn nói gì, nhưng khi hỏi nàng, nét mặt tôi vui vẻ vô cùng. Có lẽ vì chịu đựng đau khổ đã lâu, nên thời gian 5 năm đối với tôi ngắn ngủi cũng chỉ như một tháng mà thôi.

Tôi lại hỏi tiếp:

— Thật là một hạnh phúc bất ngờ.

Nàng còn kể lại cho tôi hay sự cụ ở chùa đã 100 tuổi cũng vừa mới đến thăm nàng và có nói chuyện với nàng.

Rồi nàng nhắc đến cuốn tiểu thuyết nàng mượn tôi thuở xưa. So sánh với Anna, vị nữ anh hùng đó, nàng thú thực nếu nàng ở địa vị Anna là đã bỏ chồng, bỏ con, tự tử, nàng sẽ tìm một con đường khác hơn con đường ấy.

Vừa nghe nàng nói, tôi liếc mắt nhận thấy một miếng giấy dán trên tường, trên giấy có một bài thơ do chính tay nàng viết. Tác giả bài thơ tôi không quen tên lắm.

Khởi giã chiêm bao

Trăng tỏ trên đầu

Thề gian chưa tận

Chưa tan mối sầu nhớ thương.

Không khí phút đầu gặp gỡ còn khó thở, nhưng dần dần trở lại thân mật vô cùng. Đến hai giờ chiều, tôi đứng dậy từ giả nàng.

Cái cảm giác muốn ghì chặt lấy nhau lúc ấy hơn mọi ý nghĩ khác khiến chúng tôi đứng gần lại nhau để rồi chỉ chào nhau một cách cung kính để mà từ biệt...

CHƯƠNG THỨ SÁU

Tôi leo núi vào một ngày thu với tâm hồn thư thái khác hẳn một lúc nào tôi trượt trở xuống. Muốn quyết định một lần dứt khoát, nhưng không hiểu sao nỗi buồn vẫn vẫn vương, tôi cảm thấy một niềm hy vọng mới tràn ngập tâm hồn, soi sáng con đường tôi đi.

Đến một ga nhỏ, tôi bắt đầu cuộc bộ đến ngọn núi hẻo lánh tôi ở.

Trở về, tôi toan thực hiện dự định ôm ấp mấy năm nay là vượt lên một đỉnh núi nữa vì đỉnh núi ấy cứ hiện mãi trước mắt tôi trong những ngày đông tháng giá cũng như lúc những ngày hạ bóng bức.

Nhìn quang cảnh ngọn núi đó, tâm hồn tôi nhẹ hẳn. Cái ý muốn lên ở trên ngọn núi đó cứ ám ảnh tôi mãi. Trông núi giống một con bò lúc nằm nghỉ. Nhìn qua ống nhòm, tôi thấy những tảng đá trắng đỏ trông đẹp mắt lạ.

Trong lúc soạn sửa cuộc leo núi đó, tôi cảm thấy như tôi đang soạn sửa cho cả cuộc đời mới của tôi.

Bắt đầu khởi hành. Chuyển đi đầu thất bại, vì leo khỏi chân núi được vài trăm thước, một trận mưa rào đổ xuống, gian nan lắm tôi mới tìm được một chỗ ẩn mình. Lần thứ hai, tôi lần theo các ngọn suối để leo lên. Nửa ngày lội nước, chân tôi sưng lên, móng chân nát bết... Vẫn không nản chí.

Lại một lần thứ ba. Lần này, tôi định vượt đèo. Chuyển này có ông chủ săn khu rừng đi với tôi. Ông là hướng đạo của tôi trong chuyến đi này. Chúng tôi mang súng lên vai và cầm theo một chiếc sào dài có móc và cũng không quên dắt một con chó cùng đi theo.

Chúng tôi lần đến một ngọn suối nước trong vắt nhưng lạnh buốt tận xương, rồi bắt theo một con đường mòn rải lổm đổm vài giọt nắng trong buổi sáng sớm.

Thình thoảng, tiếng chim từ quy ảo não gọi đàn gào buồn lay vào lòng chúng tôi.

Con chó Vện chạy trước. Vài con chim cú hay đa đa từ trong bụi rậm phật bay vút lên không.

Leo đến đỉnh. Bốn bề gió lộng. Tôi đứng thẳng người đưa mắt nhìn ra bốn phương. Niềm vui ngấm ngấm thấm vào tâm hồn tôi. Năm năm nữa tôi lại gặp nàng, tôi sẽ kể lại nàng nghe hết về cuộc leo núi này.

Tôi ngó qua ông bạn đường của tôi. Anh ta đang quỳ xuống trước một ngôi am nhỏ thì thầm khẩn. Tôi cũng không biết là anh ta khẩn ông thần nào đây?

Ngồi lên những móm đá chúng tôi đưa mắt nhìn chân trời xa tít. Xa xa, con sông cuộn giồng nước bạc uốn khúc quanh co. Chúng tôi ngắm không chán mắt mấy ngọn núi vừa mới đặt chân qua. Một lúc, tôi cảm nghĩ chốn này có lẽ là nơi an nghỉ cuối cùng của tôi. Nghĩ đến thế giới bên kia, tôi bồn thần cả tâm hồn.

Ông bạn tôi quay lại hỏi:

— Xuống chứ?

— Ờ! xuống.

— Này. Chúng ta hãy dùng sào chống mà trượt xuống. Chốc lát chúng tôi đã ở dưới chân núi.

Tôi lại trải qua một mùa đông nữa trong chiếc lều dựng lên từ năm xưa. Lạnh thấu đến xương, nhưng tin ở lời nàng nên tôi cố chịu đựng mọi gian khổ.

Một ý nghĩ bỗng đến trong đầu óc tôi: «Nếu nàng chết?»

«Tình yêu say đắm», càng nghĩ cho sâu xa mấy tiếng đó, cho đến một lúc tôi có cảm tưởng không còn hiểu gì nữa cả. Trong đời, chúng ta ai cũng biết còn bao tình từ đi với hai tiếng tình yêu nữa nhưng mấy người trình bày cho hết nghĩa mấy tiếng đó?

Ừ! Chúng tôi yêu nhau nhưng tôi nghĩ rằng chưa lúc nào chúng tôi thấy cạn nguồn yêu trong lòng chúng tôi. Phải chăng số phận bắt chúng tôi phải chịu như vậy?

Thường thường mỗi lần gặp tôi, nàng cũng hay phàn nàn:

«Nếu như hai chúng ta biết nhau sớm hơn thì... Thôi đợi ở kiếp sau vậy.»

Tuy vậy, mỗi lúc tôi nghĩ đến nỗi khổ cực của đời người, tôi lại cảm thấy rằng tôi đã sung sướng là gặp nàng, rồi tôi nhớ ơn đến Trời Phật.

Có lẽ đó cũng là hạnh phúc mà nhiều người không biết đến chăng?

Nghĩ vậy, tôi tự nói từ nay trở đi không nên bao giờ cho rằng mình khổ nữa, trái lại, tôi nên vui mừng đi theo con đường mà đường «cao cả» đã vạch cho tôi.

Xuân về. Tôi xa núi rừng về sống với cảnh náo nhiệt của thành phố.

Tiền tài cũng đã sạch. Tôi định dạy kiếm thuật để kiếm tiền.

Thời gian qua. Năm thứ năm, kỳ hẹn tôi gặp lại nàng sắp tới, đã đến ngày sung sướng nhất của đời tôi vì cái còn lại của đời tôi là chỉ trông đợi ở cái ngày đẹp để đó mà thôi.

Tôi tưởng rằng đời tôi bắt đầu làm lại từ ngày ấy. Bây giờ, tôi sẽ nói với các bạn biết đây.

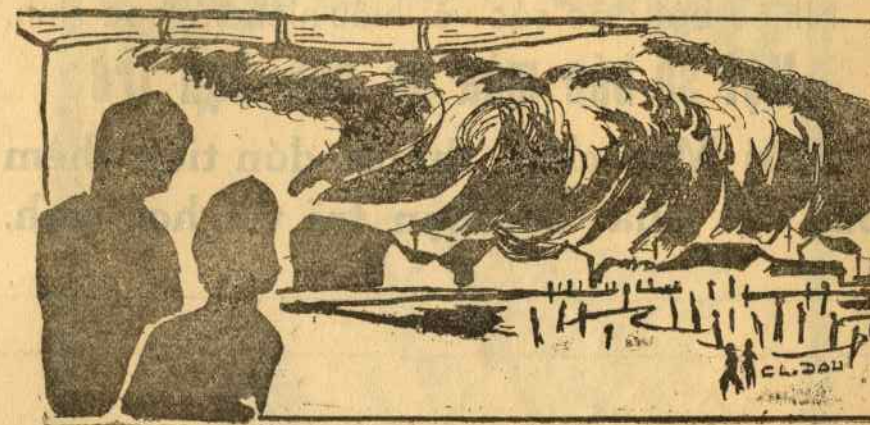
Tôi đã 43 tuổi. Chỉ một tháng nữa

là đến ngày hẹn rồi. Rồi chỉ còn lại một ngày. Tôi đi đến thăm nàng.

Đang sống trong chờ đợi cũng tưởng nàng sẽ viết thư cho tôi. Quả thật, tôi nhận được thư nàng, chính tay nàng viết ngay lúc còn ở trên giường bệnh:

Anh yêu quý của em!

«Ca ngợi em đi, gầy ốm đau như em còn chịu đựng đến ngày hôm nay, một ngày trước ngày hẹn gặp. Nỗi mơ ước của em trên trời đất này chưa thực hiện xong, em xin lỗi anh. Phải mất biết bao lâu thì giờ em mới viết ra mấy giòng chữ này để gửi anh. Em viết rồi xóa, rồi viết... kẻ không biết đến mấy lần anh ạ!»



Bức thư có ý nghĩa gì? Có lẽ tôi đã làm khi cầm đọc bức thư này chăng? Tôi đọc lại, đọc đến ba lần. Bất tỉnh, tôi ngã xuống đất. Nước mắt trào khỏi mí nhưng cũng không sao làm nhẹ hẳn nỗi thương đau.

Kết thúc cuộc tình ái của chúng tôi thật thảm khốc: Các bạn thử tưởng tượng số phận bi đát của một anh chàng sau bao năm chờ đợi để gặp người yêu trong tình trạng ấy. Vài ngày sau, tôi được tin nàng từ trần.

Tôi cảm nghĩ, đời tôi đến đây cũng xem như không còn nữa. Số phận tôi đã hoàn toàn tan nát. Tôi sống giữa cuộc đời thực dụng, không biết gì gọi là xả trá, tự tôi, tôi hại đời tôi. Có lẽ trên vũ trụ này không có con người nào lạ lùng như tôi nữa.

Một điều này không chối cãi được.

Tôi yêu nàng, yêu say đắm, yêu bền vững. Tôi đã phó thác cho nàng hết cả con người tôi, cả trái tim tôi, cả ý nghĩ tôi... Tôi yêu nàng không lúc nào quên đến nàng.

Tất cả mọi hy sinh thiếu thốn, cả cuộc đời buồn tẻ nơi núi rừng âm u đối với tôi có can hệ gì nếu vì chính nàng mà tôi phải chịu lấy những cực hình ấy.

Và bây giờ nàng không còn lại trên đời này nữa. Tôi mất con người mà từ

trước đến nay tâm trí của tôi đều hướng vào một người đó. Bao giờ tôi thấy lại nàng?

Tôi khóc nàng, khóc đến nỗi một lúc tôi cảm thấy như muốn bị mù. Đời tôi nay không phải đau khổ nữa, và cuộc đời qua đã dạy tôi là ước muốn của con người trên quả đất này luôn luôn phải biến chuyển. Tôi đã chịu sự thử thách đó.

Các bạn cười đi, cười câu chuyện đời của một anh chàng chạy theo một ước vọng chỉ như một ảo ảnh.

Và bây giờ tôi tìm ra một cách và

chỉ có cách ấy mới giao thiệp được với nàng.

«Tia sáng phù du của một đêm hạ oi! Bắn lên một ngọn lửa đến nàng cho tôi!»

Ý nghĩ ấy đến trong đầu, thế rồi, trong một đêm đau khổ tôi ngừng mắt nhìn trời...

Tôi hỏi nàng: — «Nàng ơi! nàng vẫn còn thích thú *Da hạp hương*, một chiều nàng đã hái, và cầm trong lòng bàn tay xinh đẹp của nàng. Tôi muốn gửi lên không trung xanh thắm hình dung những bông hoa ấy thu lại trong những tia sáng tỏa rạng trời vui.

Thỏa ước tưởng tượng của tôi, rồi trong một đêm giữa một cánh đồng hiu quạnh, tôi cùng đi với người làm pháo bông. Tiếng nổ như sét đánh, một bông hoa nở tung giữa không trung, dần dần tiêu tan như một giấc mộng, và cũng như một giấc mộng bông hoa biến mất.

Chính giờ phút ấy tôi nghĩ rằng: «Nàng ở nơi thiên đường đã nhận được bông hoa tôi tặng cho nàng».

Chỉ nghĩ thế, lòng tôi chớm nở một niềm vui, một niềm vui duy nhất còn sót lại trong lòng tôi.

YOICHI NAKAGAWA

GIANG TÂN phóng tác

HẾT

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



123



124



125



126



127



128



129



130



131



132



133



134